77 — NĂM THỨ HAI

Thứ sáu 15 Décembre 1933

PHONG-HOÁ

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU

16 TRANG

7 XU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM-HỮU-NINH

TRÒ XIÉC

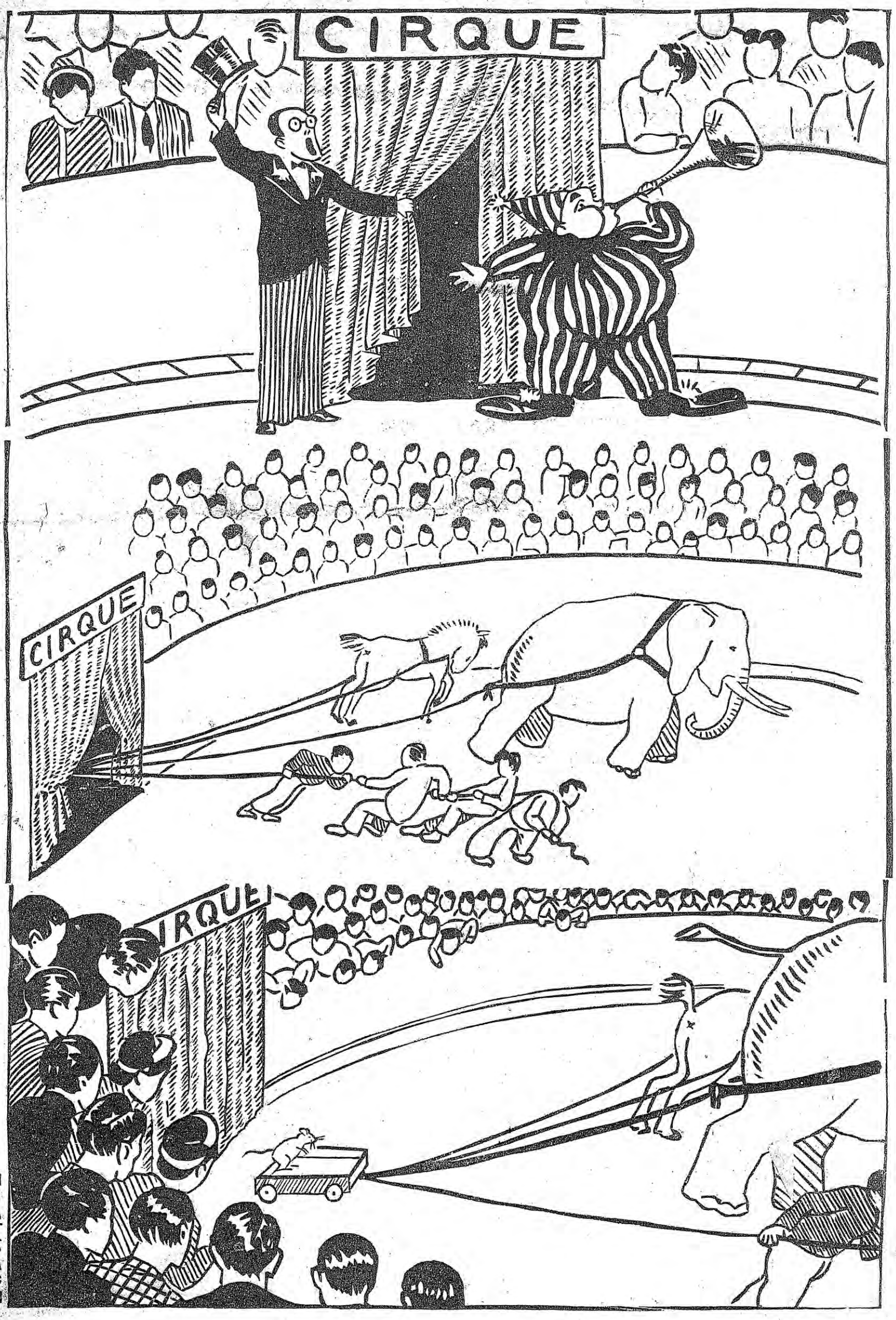

NHATSACH

Thi L. T. 10

— Hừ ! đường họ giải nhựa tiện lợi thật. Giời mưa mình không lo lấm giầy mà gót giầy cũng dỡ mòn.

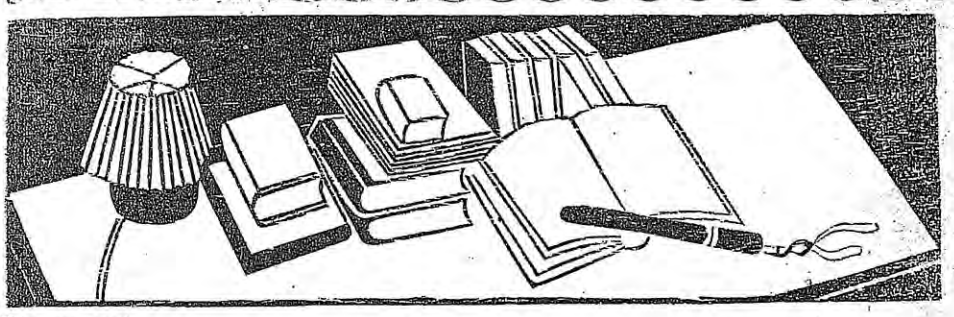

Đọc giả viết

TÍNH VỊ-THA CỦA NGƯỜI MÌNH

(Viết lối Bàn ngang)

Số báo trước, trong bài « có tài dấu... » ông Đình-Nguyên chê người mình có tính ích-kỷ. Theo ý tôi, tôi cho người Nam có tính vị-tha hơn tất cả người các xứ.

Ông Đình-Nguyên ghét chi anh em nhà, hay vì ông vẫn ngó đời bằng « cặp mắt bi quan » mà ông thốt ra những lời rất « ngược đời » thế? Chẳng tin, tôi xin dẫn vài chứng cớ để tiêu biểu cho lời nói của tôi.

Không thương người, sao một bọn « anh em thiết » kia thường vẫn chơi với nhau rất « thân ». Bỗng một hôm, bọn họ đương tắm đùa ở bờ biển nọ, rủi một cậu bị hỏng cẳng, chơi vơi giữa giòng, thì mấy ông bạn « qui hóa » kia cắm đầu chạy mất? Có phải là vì họ thương hại cậu kia, sợ cứu cậu là còn kéo cậu ở lại trên cái đời khổ não, cái « bể thảm » này mà không cho cậu tiêu-diêu nơi cực-lạc ư? Vả cách hành-động của mấy cậu đã làm bớt cho xã-hội một miệng ăn, dẫu miệng ấy làm việc có ích cho xã-hội! (1)

Ông ấm Hiếu không ra Annam tạp-chí nữa, cũng là vì chủ-nghĩa vị-tha đấy. Ông biết rằng còn Annam tạp-chí ngày nào là ngày ấy chúng ta còn phải nặng đầu với mấy bài triết lý rỗng tuếch của ông, dẫu có hết mấy lọ Khuynh-diệp cũng không khỏi. Trái lại, tờ Trung-bắc Tân-văn của ông Vĩnh sở-dĩ ra đời là vì ông thấy quốc-dân ngày một, ngày hai, mất ăn, mất ngủ với cái kinh-tế khủng hoảng, nên ông thương hại ban cho ta liều thuốc ngủ... hai xu, rẻ thật!

Một mình ông Vĩnh đã tiêu biểu cho biết bao nhiêu kẻ có tính thương người của đất Annam. Ông in Niên lịch thông thư cho dân Annam biết mọi việc lành mà làm, mọi việc dữ mà tránh, để cho đất Việt-Nam thành một cõi đất chứa toàn sự may: nhà không cháy, người không đau, không bị kim trích tay, không bị tàn thuốc rơi cháy áo, lại được ngủ cả ngày vì « mọi việc đều không nên » (đến việc ăn nữa). Rồi giải đất chữ S này sẽ biến ra cõi thiên-đàng ở chốn nhân-gian, tấp-nập những người các xứ. Nhưng, của đáng tội! cũng vì ông thấy dân quê ta tuy nghèo, nhưng nhiều lúc túi cũng nặng xu, ông thương hại họ, biếu họ chi bớt ra một ít cho nhẹ đi, đưa ông giữ dùm vì ông có nhà gạch!...

Thưa ông Bình-Nguyên, nếu kể ra thì bao giờ cho hết? Nào là ông đem « bầu nhiệt huyết » làm việc cho dân, nào là ông « hiến công tâm » cho xã-hội, mấy ông đó không có tính vị-tha thì tính gì?

Nhưng ông có biết các ông ấy họ thương người ở chỗ nào không?

Lã-Tùng: (Huế).

1 Truyện mới xảy ra được vài tháng ở Đồng-Hới.

TRƯỜNG MỸ-THUẬT

có mở cuộc trưng bày các tranh, tượng và kiểu nhà từ ngày 12 đến 17 Décembre

Mở cửa **sáng từ 7 giờ đến 11 giờ**

chiều từ 2 giờ đến 5 giờ

Người làm nhà nên biết rằng:

CHỈ Ở 42, Rue de Takou MỚI CÓ

KIẾN-TRÚC-SU'

ARCHITECTES DIPLOMÉS

Chuyên môn vẽ Kiểu-nhà.

từ' nhỏ...

HỒN BƯỚM MƠ TIÊN

NAY MAI SẼ IN

LẦN THỨ HAI

Mừng ông Tố.

Búi tóc của ông Nguyễn-văn-Tố bấy lâu ai cũng tưởng chừng như đính liền (mà đính thật) vào với thân thể ông như chân tay ông; không thể rời ra được: thiên hạ không có ông Ng. văn-Tố thì được, chứ ông Nguyễn-văn-Tố không có búi tó thì không xong.

Tuy Nhất-Sách, Đông-Sơn đã một lần cắt hộ ông cái tổ chấy, nhưng đó là sự cắt trong tưởng-tượng mà thôi. Nhưng tưởng-tượng vẫn can hệ mật thiết với thực tại, nên từ rầy trở về sau, ô hô ai tai cái búi tó, cái búi tó cuối cùng của những người có trí thức không còn ở mặt đất Việt-Nam nữa. Thật vậy, ông Tố đã dầu lòng cắt phăng nó đi, thì cũng nên vui lòng mừng cho ông ấy từ nay nhẹ hẳn... mười kilô!

Chưa nghĩ chín, ai cũng tưởng cái búi tó đó không có can hệ gì đến ai, ông Tố cắt nó hay để nó cũng vậy. Ừ, ông Tố thì ông muốn để búi tó, nuôi đến hàng trăm, hàng nghìn con chấy trong đó cũng là truyện ông, nhưng... nhưng cái búi tó ấy làm tiêu biểu cho trăm nghìn cái búi tó khác, cái búi tó của cụ Lý Toét, anh xã Xệ, cái búi tó của « ký vãng », chẳng khác gì cái mũ fez của xứ Thổ-nhĩ-Kỳ khi xưa tiêu biểu cho sự dốt nát yếu hèn của các cụ già xứ ấy.

Nhảy đầm.

Ở Bắc-bình bên Tàu cũng chẳng khác gì ở Hanoi, cách chơi «nhảy đầm» của người tây đã được bọn gái mới nhập cảng. Nhưng vừa rồi, viên Thị-trưởng Bắc-bình ra lệnh bắt giam vào ngục các cô gái nhảy có tới mấy chục người, rồi bắt mỗi người phải nộp mười đồng bạc phạt mới tha ra.

Chỉ có những ông tướng Tàu mới ra được những lệnh kỳ quái này, vì chỉ có các ông ấy mới không biết nghĩ. Gái nhảy có thể chia làm hai hạng: hạng nhà nghề, phải nhảy, cố nhảy, dầu không muốn cũng cứ nhảy để kiếm lấy miếng ăn; hạng tài-tử nhảy vì thích nhảy, ngứa cẳng thì nhảy chơi. Vậy viên tướng tàu kia cấm hạng gái nào nhảy? Có lẽ là hạng nhà nghề, vì hạng tài tử lại là những vị thiên kim tiểu thư, con cháu các ông tướng tàu cả

Cấm gái hạng nhà nghề nhảy vì sợ cám dỗ học sinh, vì không được cầu vui đang lúc nước mắc nạn, ấy là cái ý kiến hay ho của ông tướng tàu nọ. Cấm họ nhảy, nhưng bảo họ kiếm nghề gì khác để sinh nhai? Viên tướng tàu không biết mà cũng không muốn biết. Còn như nước iàu mắc nạn, nào có phải vì mấy chục cô con gái nô đùa nhảy chơi! Nếu chỉ vì có lẽ ấy mà phạt bạc, phạt giam các cô, thì các ông tướng Tàu cầm quyền chính chỉ biết tìm lợi cho mình thì phạt gì cho đang? Có lẽ bắt các ông ấy... thăng chức.

●

Tam anh chiến lão tướng.

Theo đuôi ngựa ông Phan-Khôi, ông Hải-Triều ở báo Đông-Phương và ông Lê-liên-Vũ ở báo « Xứ sở annam » nhao nhao công kích tờ Tiếng-Dân và cụ Huỳnh-thúc-Kháng. Làm cho mình lại nhớ tới truyện Tam-quốc, hồi Tam anh chiến Lã-bố — chỉ khác một điều rằng Lã-bố còn trẻ trung mà cụ Huỳnh đã già cả, còn ba « anh » kia so với « tam anh » hơi kém phần « anh ».

Tưởng rằng họ xúm xít lại công kích cụ, cụ cũng theo gương mấy cụ nghị-viên Trung-kỳ, vuốt râu bạc làm thinh, ai ngờ chí phấn đấu của cụ còn trẻ trung như sức mạnh của Lã-Bố, ăn miếng trả miếng, làm cho ông Hải-Triều và ông Lê-liên-Vũ không biết còn « anh » nữa không.

Nhất là ông Vũ của Xứ sở, chưa chi đã nhận làm đồng bào, đồng nghiệp-đồng chí với cụ, làm cho cụ là bất thông văn lý, rõ tội nghiệp. Còn cái anh « Xứ sở annam » nghĩ đã chu đáo lắm sao: đi đăng một bài thơ ngỏ bằng chữ tây gửi cho một nhà thâm nho như cụ Huỳnh. Chẳng khác gì gửi thư cho ông Phạm-lê-Bổng mua pháo xì, mà lại viết bằng tiếng Mán. Lúc đó, lại phải nhờ đến quyển Văn-Học của ông Dương-bá-Trạc ra coi thì rầy rà lắm.

●

Kén vợ.

Ở Châu-Phi có vì thái-tử, một nước người da đen, mến tiếng nước Nhật có nhiều con gái đẹp, nên nhờ một người kiều dân Nhật tìm cho một vị vương phi. Người kiều dân liền đánh điện tín về cho luật-sư Giác-Cương nhờ kén chọn hộ. Sau khi được tin, luật-sư Giác-Cương liền đi đến các nhà danh vọng có những con gái đẹp chưa có chồng ngỏ bày ý kiến.

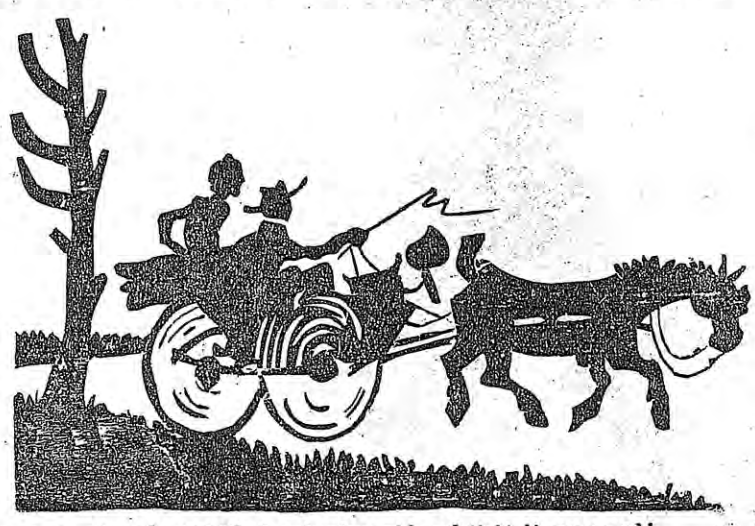

— Con ngựa này của tôi tế nhanh như gió, nó thật là ngựa nòi.
— Có phải nó là nòi ngựa « truy phong » không anh?

...đến ló'n

Ai cũng tưởng là luật sư sẽ thất vọng mà gửi bức điện tín chia buồn cùng thái tử rằng không có cô nào đành lòng bỏ quê hương xứ sở (không phải Xứ sở annam) đem tranh tố nữ đến treo bên ông tượng đồng..... Nào ngờ đâu, số các cô bằng lòng hi sinh... cho sự vinh hoa phú quý lại rất đông. Luật sư phải kén trọn mãi mới được mười cô tố nữ, đều là con nhà danh giá, tài mạo lại kiêm toàn, thông tiếng nói các nước Anh, Pháp, rồi gửi ảnh và lý lịch các cô để thái tử kén.

Thái tử kén song sẽ sang chơi Nhật-bản để cùng vị vương phi họp mặt rồi làm lễ cưới.

Tin này đồn. cả nước Nhật đều chú ý. Có người bảo giống da đen ngu hèn, không đáng lấy người nhật, có người muốn nhân cơ hội này kiếm đất thực dân. Trong khi dư luận phân vân, mười cô con gái được luật sư Giác-Cương kén trọn, đều hớn hở tô son điểm phấn... học lấy tiếng mọi đen, đợi đến ngày lấy người mọi đen, đến ở nước mọi đen... mà chắc hô to rằng yêu người mọi đen.

Sư Thiện-chiếu

Sư Thiện-chiếu là một vị danh-tăng ở Nam-kỳ, bấy lâu nay giốc lòng mộ phật, nghiên-cứu các sách phật để duy trì chấn-hưng lại một đạo mầu-nhiệm đáng yêu là đạo phật, và phá-độ lòng mê-tín của bọn ngu-tăng (chắc không phải là sư cụ chùa Hòa-giai và sư cụ chùa Bà-Đá, hai vị sư chân tu).

Nhưng sư Thiện-chiếu càng thâm-hiểu triết-lý đạo phật bao nhiêu, thì bọn tăng-đồ lại càng cho sư là một người tự-cao, tự-cao mà lại ngu, không đáng là một nhà sư. Sư gì lại đọc kinh phật để tìm chân-lý, sư gì lại theo đúng lời phật dạy để mong lên nát-bàn, khỏi vòng luân-hồi, sư gì lại... tu? Làm sư cốt có chỗ yên thân, an-nhàn hưởng lộc trời, nào oản, nào sôi, nào tiền cúng của khách thập-phương cả tin, cốt đem những điều mê-tín giả-dối mê-hoặc bọn ngu phu, ngu-phụ để họ cúng dường mình, cốt ngồi rỗi rồi sinh năm, đẻ bảy, con cháu đầy đàn, rồi mong lên sư ông, sư cụ, hòa thượng, nên danh-giá, làm sư cốt có thế thôi!

Vì những lẽ chính đáng lo, nên sư Thiện-chiếu đi đến đâu, trụ-trì ở chùa nào cũng đều bị bọn sư chân tu coi như cái đinh trước mắt. Linh-sơn tự, Hưng-long tự đều không dung-nạp sư.

Sư không sao được, đành phải giả cảnh nhà chùa, cởi áo cà-sa, bỏ mũ ni, quay về con đường cũ, để tóc dài, ăn mặn... đợi lúc lấy vợ đẻ con.

Ấy thế lại còn hơn những nhà sư chân tu đạo-mạo, bệ-vệ, ăn chay trước mặt thiên-hạ để tìm đường phong-lưu phú quý, coi cõi nát-bàn như ở chữ danh vọng nhỏ-nhen! Nhưng họ đã được thiên-hạ trọng, miễn là họ được sung-sướng xác thịt họ đã, còn... nát-bàn, họ có cần gì!

Ông Lưu-trọng-Lư và cụ Huỳnh-thúc-Kháng hay là « hai con đường ».

Cụ H. T. Kháng đem cô Thúy-Kiều ra mạt-sát trên báo Tiếng-Dân. Cụ mắng cô là phường trăng gió, đĩ đứng đầu làm dơ cả lịch-sử, quyến Thúy-Kiều đối với cụ như cái bả cám dỗ bọn thanh-niên nam-nữ đi vào con đường không đáng đi.

Thi-sĩ Lưu-trọng-Lư vì quá yêu văn-chương của cụ Nguyễn-Du, nên hăng hái cả tiếng bào chữa cho cô Kiều, quá khen là một « cái hoa quý do bao nhiêu cái hay, cái đẹp ở trong luân-lý cũ kết tinh lại »,

Sự thực, ông Lư yêu cô Kiều chẳng qua vì văn truyện Kiều hay, chứ thả ra, đem truyện Đoạn-trường tân-thanh đọc cho ông nghe, ông cũng đến buồn ngủ gục. Chẳng qua ông đứng về phương-diện thi văn, còn cụ Huỳnh đứng về phương-diện luân-lý, nên hai người không gặp nhau..

Có người kia có cái bát điếu cổ tròn mùi xanh, có ba người đến xem. Người thứ nhất bảo nó tròn, người thứ hai bảo nó xanh, rồi hai người cãi nhau.

— Nó tròn đấy chứ!

— Không, nó xanh,

Hai người cãi vã nhau mãi. Hai người hầu như phải cả. Chỉ có anh thứ ba, trông nó lại nắc-nỏm khen: « đấy là quốc-hồn quốc-túy của ta » là anh mắt lóa, trông gà hóa quốc.

TỬ-LY

CÁC BẠN NÊN MUA NĂM

và cổ động cho nhiều người mua năm.

Tờ báo sẽ đi thẳng từ người viết đến người đọc.

Lợi cho cả hai bên

Một cái tính nhỏ đủ tỏ rõ: mua lẻ 52 số = 3$64. Mua năm 3$. Lợi 0$64 với 0$36 Phụ-trương vị chi lợi 1$00 nghĩa là được trừ 30% (không kể các lợi quyền khác nữa).

Kính cáo

Ông Việt-Sinh Nguyễn-văn-Tố tác giả quyển « Ma cà rồng và ông Việt-Sinh viết trong Đông-Pháp không phải là Việt-Sinh báo Phong-Hóa.

Ông Nhị-Lang vẽ tranh khôi hài trong Phong-Hóa và trong một vài tờ báo khác không phải là ông Nhị-Lang Dương-mậu-Ngọc.

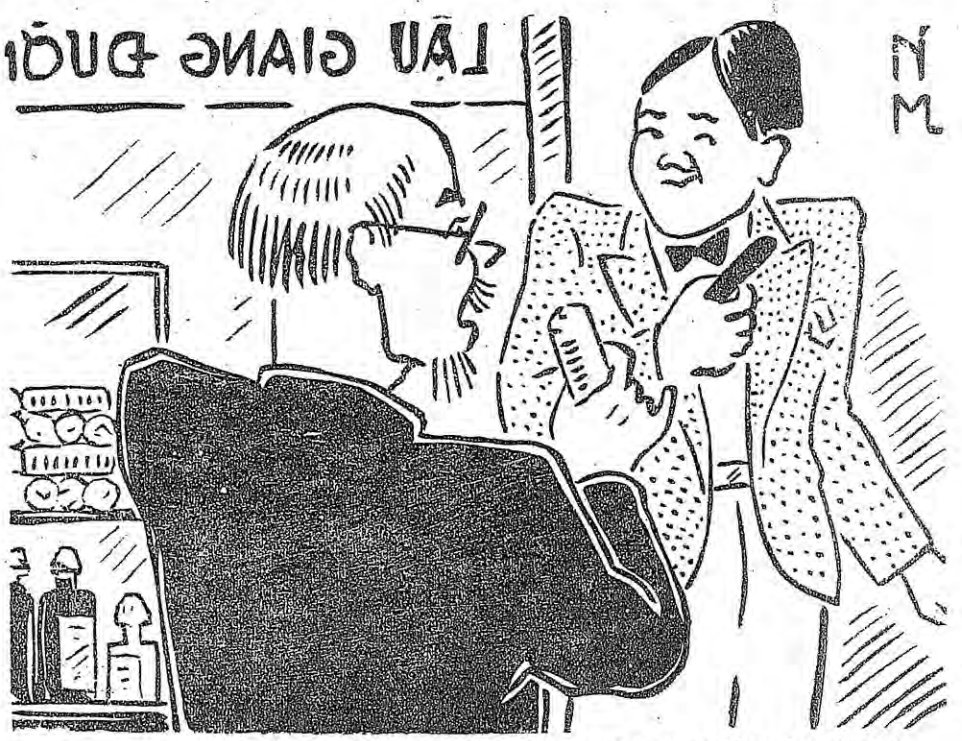

— Nhẹ, 1, 2 lọ, nặng lắm 5, 6 lọ là khỏi rứt nọc, Một lọ 0,40, 12 lọ 4$00.
— 5, 6 lọ đã khỏi rứt nọc cần gì phải nói giá 12 lọ?

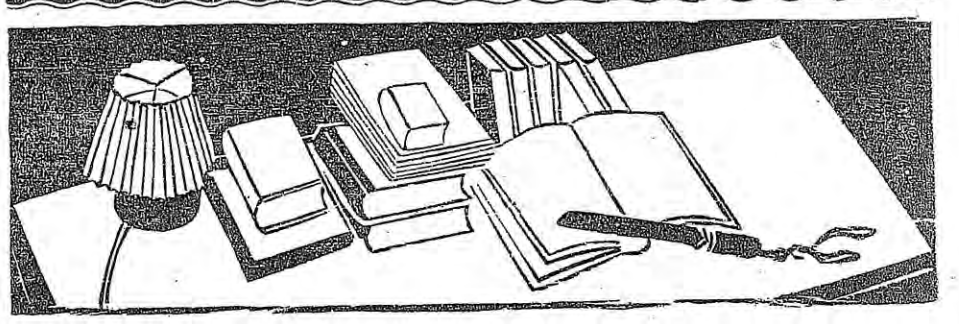

TIẾNG GỌI BÊN SÔNG

Ta là một khách chinh phu,
Dặn bước truân-triên khắp hải hồ.
Mũ lợt, bốn trời sương nắng gội,
Phong trần quen biết mặt âu-lo,

Vất-vả bao từng: chi xá kể?
Gian-lao như lửa rèn tâm chí.
Bấy lâu non nước mải xông pha,
Chưa phút dừng chân, chưa lúc nghỉ.

Trong thuở sinh-bình, đôi mắt ta,
Không hề cho đẫm lệ bao giờ.
Cười phen thất bại, khinh nguy hiểm,
Nện gót vang đường nhịp khúc ca.

Đang độ nam-nhi vui trẻ hoài:
Sầu-tư bi-thiết, gác bên tai,
Trái tim chỉ rộn khi hăng hái,
Ghét lũ vô nhân, giận nỗi đời.

Đang khi lật-đật dẻo sông Mê....
Trận gió heo-may đuổi nhạn về.
Bụi cuốn đường xa, chinh khách mỏi.
Bỗng nghe tiếng hát vẳng bên kia.

Tiếng hát trong như nước ngọc tuyền,
Êm như hơi gió thoảng cung tiên,
Cao như thông vút, buồn như liễu:
Nước lặng,... mây ngừng,... ta đứng yên.

Chinh-phu trong dạ nhường tê tái.
Quay gót, ta buồn trông trở lại:
Đường thế còn xa, còn phải đi.
Song le tiếng hát bên sông gọi:

« Đi đâu vội bấy, hỡi ai ơi!
« Mà để cho nhau luống ngậm ngùi?
« Em trẻ, em son, em lại đẹp,
« Sang đây chung hát khúc ca vui!

« Hỡi khách! sang đây uống chén tình.
« Vui đi! Người được mấy xuân xanh?
« Ưu-tư chi để sầu mây nước?
« Kìa cánh hoa nộ rỡn trước cành.

Tiếng ái-ân kia réo-rắt hoài.
Mà lời mây nước dục bên tai.
Đau lòng rứt mối tơ vương-vấn,
Nước mắt đầu tiên lã-chã rơi.

Vì chưng ta cũng biết yêu đương,
Mà cuộc tình duyên gặp giữa đường.
Trong lúc non sông mờ cát bụi,
Phải đâu là hội kết uyên-ương?

Âm-thầm từ giã cô thôn-nữ,
Cô đứng bên sông không hát nữa.
Lòng ta thổn-thức còn đê-mê,
Nhịp với lời ai nhường than-thở.

Âm-thầm, ta lại bảo cô rằng:
« Mặt nước mang mang biết mấy chừng,
« Em có yêu ta thì gắng đợi,
« Đem lòng mà gửi lên cung trăng.

« Ở chốn đường khơi ta nhớ em,
« Thì lòng ta sẽ hóa ra chim.
« Bay lên lưu-luyến bên cung-nguyệt.
« Sẽ ngỏ cho nhau thấu nỗi niềm ».

Ta đi theo đuổi bước tương lai,
Để lại bên sông kẻ ngậm ngùi.
Chí nặng bốn phương trời nước rộng,
Từ nay thêm bận nỗi thương ai.

THẾ-LỮ

VÀNG VÀ MÁU

Một truyện dể của bí mật, trên đường rừng; ốc người Annam nghĩ chưa từng được truyện nào ghê sợ hơn.

Có 20 tranh vẽ của **T.-B.-Lộc**, sinh-viên trường Cao-đẳng Mỹ-thuật.

ANH PHẢI SỐNG

(20 truyện ngắn chọn lọc kỹ và sửa chữa lại, của **Khái-Hưng** và **Bảo-Sơn**).

Tranh vẽ của **Đông-Sơn**.

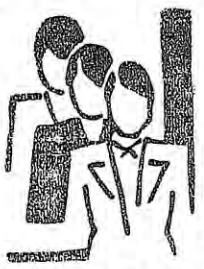

ĐỖ-HỮU-HIẾU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS

N° 41 Rue du Chanvre

Coupe et façon impeccable et soignée adaptée à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

SAO KHÔNG ĐỂ TÔI CHẾT

HÀI KỊCH — MỘT ĐOẠN

Một gia-đình nhỏ: vợ chồng cậu Thông và thằng nhỏ.

Gần một giờ đêm, mợ Thông quần áo đen, khăn vuông lùm hụp che kín gần hết mặt, mở khóa cửa bước vào nhà.

Mợ (*thậm thực*) — Hừ! đồ chết dẫm, không biết tối hôm nay chui vào só nào. Tìm năm sáu chỗ mà cũng không thấy hồn vong bóng vía đâu cả, làm mình đi mỏi rời cả chân, mệt muốn chết (*nghiến răng*) bà thì bảo thật, vô phước mấy con đĩ rạc, bà mà túm được thì cứ gọi là gọt gáy bôi vôi cho bõ giận.

(*Chạy lại vặn đèn to lên, chu chéo gọi*) Nhỏ ơi!... Nhỏ!... Nhỏ!...

Nhỏ (*ở nhà dưới, còn ngái ngủ*) — Ứ ớ!

Mợ (*gầm lên như sư tử mắc bẫy*) — Thằng giời đánh không chết! chưa chập tối đã đùng lăn ra! đã dậy được chưa! Thằng phải giò!

Nhỏ (*giật mình tỉnh giấc*) — Dạ! (*chạy ra rụi mắt*) — Mợ gọi con?

Mợ — Phải, tỉnh ngủ chưa? Chạy lại đằng cậu Tâm xem cậu mày có đấy không, bảo phải về ngay, có tr yệu cần. Đi, đi mau lên!

Nhỏ — Vâng ạ (*cắm đầu chạy*).

Mợ (*quay vào lẩm bẩm*) — Ừ, chắc chỉ ở đằng ấy, chứ còn đâu. Thế mà lúc nãy mình hấp tấp quá quên bẵng đi mất (*ngồi phịch xuống ghế*) Chẳng với cạ, chết mẹ chết mệt mấy con me tây già, lo lại chả mất nghiệp, rồi thụt két... nằm nhà pha . cơm cá mắm... (*nói một thôi, mệt ngồi thở*).

(*5, 10 phút, mợ nóng ruột, chạy ra cửa nyóng, vừa gặp cậu về, nguýt một cái thật dài, trở vào*).

Cậu (*quần áo nát nhàu, hơi thở sặc-sụa những mùi rượu*) — Mợ chưa đi ngủ?

Mợ (*quay lại lườm*) — Ngủ với chả ngủ, ai cần! Đi chết đâu về đấy, sao không chết luôn dưới ấy với mấy con khốn nạn có được không. Còn dẫn thần xác về làm gì?

Cậu (*đấu dịu*) — Thôi, tôi xin bà, bé mồm chứ, cho hàng xóm ngủ. Cho người ta nghỉ thần xác với, mai mồng một tây, người ta còn phải đi làm sổ.

Mợ — Ai đấy cậu? Sao không ở nhà mà nghỉ thần xác cho sớm có được không! Này tôi bảo thật cho cậu biết, cậu đừng có coi mấy con đĩ rạc ấy hơn tôi, vô phước cho nhà chúng nó, tôi mà tóm được thì mả cha, mả ông nhà chúng nó tôi cũng khai quật lên.

Cậu (*to tiếng*) — Mợ chửi ai?

Mợ — Đừng có gây sự.

ậu (*cáu*) — Đồ khốn nạn! Im cái mồm!

Mợ — Im cái gì? (*kể lể*) Giời đất ơi! chồng con như thế, phỏng ai chịu nổi được không (*ngồi bưng mặt khóc hu hu*).

Cậu — Chỉ thế đấy, không chịu được thì séo, ai cầu.

Mợ — (*sấn lại gần, mắt giáo hoành*) — Cậu không cần phải đuổi. Rồi cậu sẽ biết tay tôi.

Cậu — Biết cái gì, chết ngay đi, người ta cũng không cần, càng nhẹ nợ.

Mợ — Cậu thách?

Cậu — Ừ đấy, giỏi thì chết ngay đi xem nào!

Mợ — (*vùng vằng đứng phắt dậy*) — Không phải đố, tình cảnh này tưởng người ta còn thèm nhạt lắm sao (*mợ chạy bổ ra bờ sông. Trăng sáng vằng-vặc, nước to, gió ạnh, mợ thấy cảnh tượng, rùng mình, nhụt cả can đảm. Trong lúc ấy, cậu lãnh-đạm ở nhà, mới cởi xong cái cravate, định cởi nốt quần áo đi ngủ; bỗng phắp-phỏng, cứ thế chạy theo ra bờ sông. Ngoài này, mợ còn đương dùng-dằng, quay lại thoáng thấy bóng cậu, co cẳng nhảy tùm xuống sông. Cậu chạy lại cuống quít định nhảy theo, thì nhỏ vừa về tới*).

Cậu (*kêu*) — Mau lên, nhỏ! nhảy xuống vớt mợ mày lên cho tao.

Nhỏ (*hoảng hốt*) — Sao thế cậu... (*rồi hai thầy trò đều nhảy cả xuống sông, sau ba phút, ì-ạch kéo được mợ lên bờ*).

Cậu — Uống nước no chưa?

Mợ (*còn nói cứng*) — Ai cầu vớt, sao không để cho tôi chết, cho thoát nợ.

Cậu (*cũng nói cứng*) — Chẳng ai thèm cản, muốn chết thì về nhà này mà chết (*lôi vợ về — ba người ướt lướt-thướt đều vào nhà trong*).

Cậu — Nhỏ ơi! nhóm than lên. Mợ có đi thay quần áo đi không.

Mợ (*còn hăng*) — Thay làm cái gì? Mặc để cho tôi chết! (*tỉnh chạy ra*).

(*Vừa lúc ấy, ngoài cửa có tiếng xe cao-xu đỗ, bà phán, mẹ cậu Thông bước vào, theo sau thằng xe bưng cái thúng*).

Bà phán — Cả ơi cả! Làm gì mà nhà chửng này đèn đóm còn sáng chưng cả thế?

Cậu (*liếc mắt nháy vợ chạy ra*) — Mẹ đã lên! Sao mẹ lên tầu tối đêm hôm...

Bà phán (*nhìn cậu, ngạc nhiên*) — Làm gì mà đầu tóc, quần áo ướt như chuột lột thế, bở con?

Cậu (*lúng-túng*) — Dạ... thưa... thưa mẹ, chúng con đi chơi thuyền bị đắm.

Bà phán — Chết không, cái cả đâu?

Cậu — Nhà con nó đương thay quần áo ở trong nhà.

Mợ (*cứ thế chạy ra*) — Thưa... (*nhìn thấy cậu chừng mắt*). Mẹ mới lên.

Bà phán — Nước to thế mà chúng mày cũng bày vẽ chơi thuyền, nhỡ ra thì khốn.

Mợ — Dạ... (*định kể đầu đuôi, nhưng lại thấy cậu chừng mắt*). Con cũng bảo thế, nhưng nhà con cứ bắt đi cho được mới nghe (*lúc này, cậu tủm-tỉm cười đắc chí*).

Bà phán — Thôi, đi thay quần áo đi đã con! (*vợ chồng cùng vào*).

Cậu — Chìa khóa đâu, mợ?

Mợ (*vẫn còn hăng*) — Chìa khóa làm gở (*làm già*). Sao không để tôi chết?

Cậu (*phát khùng, nhưng phải nói sẽ*) — Con khỉ! Cũng cứ thế mãi, mẹ biết thì thật là chết bỏ đời cả bây giờ.

Hạ màn

ĐÀO-LỆ-HỒNG

CÙNG CÁC NỮ THI-SỸ

Nữ-sỹ nào đối được vế câu đối sau này, bản hiệu xin tặng một série ảnh chụp trong lúc vua Bảo-Đại tuần du xứ Bắc.

« Nữ tú nam thanh, ai chẳng biết ăn Bắc, mặc Kinh, chụp hình Hương-ký ? (1)

(1) Hạn nộp bài thi đến cuối tháng Janvier 1934 là cùng. Xin gửi cho Trà-hoa nữ-sĩ, hiệu **HƯƠNG-KÝ số 84 phố hàng Trống Hanoi.**

H. K.

Thơ ngụ-ngôn

BA KIẾP CON « BÚ-DÙ ».

Con « Bú-dù » vốn loài tinh-quái,
Khi bỏ đời xuống dưới Âm-cung.
Đọa-đầy mãn hạn lao-lung,
Đầu đơn lên chốn Bụi-hồng tái-sinh:
Diêm-vương xét công minh chí-lý
Rằng: Kiếp xưa thằng Khỉ tinh, ranh.

Kiếp này cho nó tái-sinh
Làm con lợn-ỷ nặng mình ngu-si.
Nghĩ đao-thớt luống ghê cùng sợ
Khỉ ta bèn nhăn-nhở kêu-ca
Rằng: « Tội Tạo-hóa sinh ra
Xưa nay vuốn tựa người ta hình-hài.

Bây giờ phải đầu-thai kiếp khác
Thời cũng xin cho được như người.
Thân hình chẳng giống thời thôi,
Giống người giọng nói tiếng cười cũng cam ».
Diêm-vương mới cho làm kiếp Vẹt
Lại phú cho nói hệt như người.
Từ khi Khỉ-Vẹt ra đời,
Lầu son gác tía được người chăm nuôi.

Bắt chước chủ tiếng cười, giọng nói,
Suốt đêm ngày múa mỏ khua môi.
Chẳng may cái số ngắn đời,
Mèo vồ cắn chết, ại rời cõi Dương.
Xuống Âm-phủ, Diêm-vương liền mắng:
« Mày, xưa kia, bộ giạng giống người.

Tưởng rằng khôn-khéo bằng ai,
Dè đâu mặt nỡm, cả ngày chỉ nhăn.
Cho mày giống nhời ăn tiếng nói,
Cũng tưởng rằng xành-xỏi khôn ngoan.

Ngờ đâu chỉ biết nói càn,
Thiên hô bách-sát nói chàn cung mây,
Kiếp sau sẽ bắt mày làm Hến,
Để mày câm cái miệng cho rồi !!!
Khỉ bèn năn-nỉ hết lời,
Yêu cầu làm thử kiếp người một phen.

Diêm-Vương lại cho lên Dương-thế,
Bắt làm anh thuyết-sĩ nửa mùa.
Đua đòi mỏ múa, môi khua,
Bạ đâu cũng đọc « đít-cua » tì-tì....
Miệng soen-soét khác gì con vẹt,
Bộ múa may lại hệt khỉ già.
Thực là Khỉ-Vẹt tinh hoa ?...

TÚ-MỠ

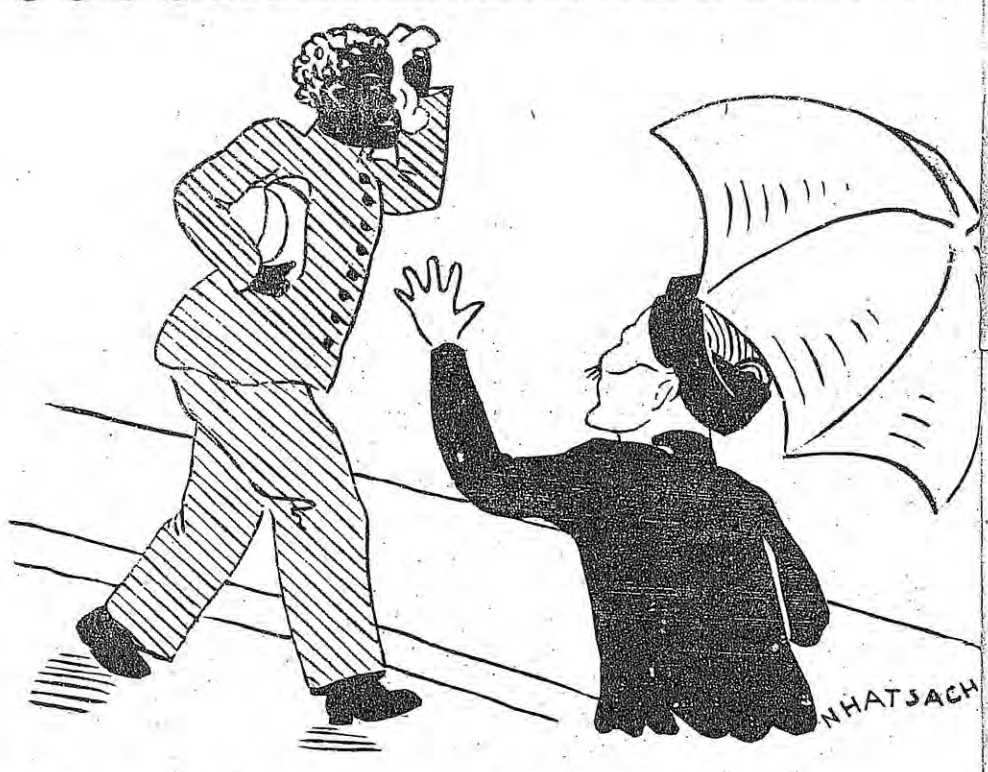

— Ấy đừng Khăn trắng như thế lau có đen đi không ?

BÁC-SỸ ĐẶNG-VŨ-LẠC
Y-SỸ LÊ-TOÀN
Chuyên-môn chữa mắt

PHÒNG KHÁM BỆNH VÀ CHỮA MẮT
48, phố Phủ-Doãn (Richaud)
Téléphone : 586
Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ
Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ

BỆNH-VIỆN VÀ HỘ-SINH-VIỆN
40-42, phố hàng Đẫy (Duvillier)
Téléphone : 585
Bệnh-viện. — Có **Bác-sỹ Đặng-vũ-Lạc** và **Y-sỹ Lê-Toàn** ở luôn bệnh-viện trông nom cẩn-thận

Hộ-sinh-viện — **Bác-sỹ Đặng-vũ-Lạc** chuyên nghề đỡ đẻ và các bệnh đàn bà con trẻ, trông nom cho người sản phụ trong khi ở nhà hộ-sinh và trẻ sơ-sinh trong một tháng
LẠI MỚI MỞ ;
NHÀ HỘ-SINH PHỤ
93, hàng Đồng (Cuivre prolongée)
Téléphone : 653

THUỐC LẬU GIA TRUYỀN
Đau dạ-dầy thần hiệu — Chuyên chữa ho lao khái huyết

Từ xưa đến giờ chỉ có thuốc lậu nhãn con Phụng là có chứng chỉ của nhà thí-nghiệm Hanoi, người mắc bệnh khỏi lo về đường sinh-dục, mới mắc ra mủ nhiều, buốt tức đau-đớn, uống thuốc lậu số 19 chỉ trong 12 tiếng đồng-hồ là nhẹ ngay lập tức, giá mỗi ve 0$60. Còn người đã thành kinh niên, đi tiểu vẩn đục, có chất như tơ chuối, hay sáng ra còn tí mủ (chroniques, filaments, gouttes militaires) thì uống thuốc số 20 cũng 0$60 một ve, sẽ khỏi hết những chứng ấy. Giang-mai (tim-la) phát hạch lở-loét, cù đinh thiên pháo, uống thuốc giang-mai con Phụng sẽ chóng khỏi chắc-chắn giá 1$00 một ve. Đau dạ-dầy (bao tử) ăn không tiêu, no hơi hay ợ, ngăm ngăm đau bụng, thì chỉ uống thuốc đau dạ-dầy con Phụng giá 0$40 một gói là khỏi tuyệt những chứng ấy, ở hiệu chính Hanoi và nhà Nguyễn-thị-Kỉnh ở Saigon có nhân được nhiều giấy khen, có ông lang chuyên môn chữa ho lao khái huyết kiến hiệu như thần.

KIM-HƯNG DƯỢC-PHÒNG
81 — Route de Huế — HANOI

Đại-lý: Haiphong 130 Rue Paul Doumer, — Namdinh 28 Rue Champeaux, Hongay 60 Rue Marché — Vinh 44 Rue Maréchal Foch — Thanh-Hóa 32 Grand' Rue — Tourane Quang cư Quai Courbet — Saigon Nguyễn-thị-Kỉnh 30 Rue Garros — Dacao 150 Rue Albert 1er — Cholon Đôn huân đường R. Cây mai 235 — Bạc-liêu maison Dược yên — Soctrang 101-103 Rue Daingai — Imp. Lý-công-Quân.

Bổ huyết tráng dương

Đàn ông vì thận suy, huyết ít, dương sự không mạnh, hoặc bị tuyệt dương, *uống nhiều thuốc tráng dương mà không hiệu quả, ấy là vì chỉ biết bổ-thận mà không biết nuôi huyết.* Bệnh ấy chỉ dùng nửa liều (tễ) **BỔ-HUYẾT ĐAN** của **THỌ-DÂN Y-QUÁN**, thì chẳng những dương-sự lại mạnh hơn trước, mà sức lực còn khỏe hơn nhiều. Thuốc này vừa bổ-thận vừa bổ-huyết, lại không làm cho dục hỏa bốc lên. Những người tuổi già, vợ trẻ dùng một tễ thuốc này sẽ sinh con trai. Mỗi tễ 8 hộp, mỗi hộp 3$00.

Ở xa muốn mua, xin viết thư và gửi mandat cho ông:

PHẠM-QUẾ-LÂM
54, Phố Sinh-từ — Hanoi

XÒE CỦA CÁC CÔ NÀNG

Nàng Ba

Xòe là một lối múa riêng của các cô nàng Mường vùng Mộ-sơn, Kệ-sơn, Châu-hương tỉnh Hòa-bình.

Trong tờ báo này đã có lần nói đến xòe nhân dịp khánh-thành Hội Chấn-hưng công nghiệp ở Hà-đông. Chắc ai cũng còn nhớ những điệu múa uyển-chuyển, mềm-mại của những cô nàng mũm-mĩm, đầu bịt khăn trắng, áo trắng, yếm trắng, thắt lưng ngang sặc-sỡ các mùi.

Thật là một cảnh bướm bay trong vườn hoa.

Các cô này đầy vẻ mặn-mà, ngây thơ, các điệu múa đầy vẻ yểu-điệu, nhẹ-nhàng và những giải lụa mùi phấp-phới, những tà áo lung-lay làm cho ta có một cái cảm-tưởng một giấc mộng ngày xuân hoạt-động.

Theo nhịp đàn khoan thai, các bàn chân nhỏ-nhắn khi tiến, khi lui. Điệu múa thực là giản-dị, nhưng chính những cái giản-dị và cái nhẹ-nhàng mềm-mại làm cho lối xòe có một vẻ đặc biệt riêng, khác hẳn với những lối múa khác.

Uốn-éo, luyện-tập chỉ làm cho xòe mất cái giá-trị đó và trở nên một nghệ-thuật công phu và có lẽ dâm-đãng.

Xòe cần phải có các mùi tươi và sặc-sỡ, cái dáng điệu e-lệ và kín-đáo, và nhất là cái vẻ trẻ thơ của các cô nàng. Nghĩa là một cái điệu múa đẹp-đẽ ấy thôi không đủ, cần phải hòa-hợp cái điệu múa giản-dị ấy với cái giản-dị có duyên của người con gái nữa.

Trước hết, lối xòe chỉ là một lối

múa giải trí của các cô con gái Thổ ở vùng Phong-thổ trên Lao kay. Những khi có hội-hè hay việc gì mừng, người ta chọn mấy cô con gái đẹp ra múa để mua vui. Mỗi cô đều bận một cái áo gấm sặc-sỡ và cầm một giải lụa mùi — giải lụa nõn-nà đó chính là biểu hiệu người con gái ngây thơ, trong sạch.

Lối « xòe giải lụa » ấy vẫn là một điệu múa riêng của vùng Phong-thổ. Về sau ông Đinh-công-Niết đem điệu ấy dạy các cô nàng ở Hòa-bình, về sự này hồi trước đã sảy ra cuộc tranh biện giữa hai ông Đinh-công-Xiển và Đinh-công-Huy, một ông cựu Tuần-phủ, một ông cựu Án-sát tỉnh Hòa-bình.

Ta cũng nên nhớ đến công của phu hai anh em ông Đinh-công-Nhiếp và Đinh-công-Niết, Chánh quan lang, vì hai ông mà bây giờ mọi người được thưởng thức cái lối xòe của những cô nàng mũm-mĩm ấy.

Tôi được quen cả hai ông. Ông Nhiếp là một nhà nho học thâm thúy, ngoài công việc của một ông châu, trong những thì giờ nhàn dỗi, ông tìm mấy vần thơ để vịnh mây, vịnh núi, vịnh suối trong. Ông là một người lịch thiệp và nhã-nhặn, câu truyện có duyên lắm.

Ông Niết chính là trưởng ban xòe của các cô nàng. Thật là một người sung-sướng, chung quanh mình lúc nào cũng có những cô gái trẻ tuổi và đẹp-đẽ. Có lẽ ông đã thêm ra cái lối « xòe đôi » một trai, một gái, lối xòe ấy đã làm cho các cô tân thời ở Hà-nội phải ngạc-nhiên.

Nhưng không sao. Tuy đi đôi như vậy theo dịp đàn, nhưng không đứng sát nhau quá như lối khiêu-vũ của người tây. Vả cứ theo như lời của nàng Ba là chị cả trong chị em xòe thuật lại, thì khi múa như thế, không có bao giờ trí nghĩ có một mảy may nào dâm-đãng:

— Lúc múa, chúng em phải chăm chú theo dịp đàn để bước cho đúng điệu. Vả lại đứng gần một người con trai, đối với chúng em là một sự thường lắm, không có gì lạ.

Nhưng có lẽ tiếng đàn và dịp bước không khỏi làm cho các cô có chút hồi hộp mơ màng. Đôi mắt trong và cái miệng cười chúm-chím kia biết đâu không có lúc sảy-sưa vì ngày xuân và tuổi trẻ.

Xòe có nhiều lối, nhiều điệu khác nhau.

Lối « chụm hoa » phải cần đến tám cô, theo tiếng đàn khi tụm lại như một bông hoa, khi tan ra như những cánh hoa rụng. Lối múa châu Lang-Chánh công phu hơn cả: mấy cô thay đổi nhau, khi quỳ, khi đứng; xếp lại cho khéo. Lối múa ấy cốt tìm những dáng điệu đứng ngồi thật đẹp.

« Xòe giải lụa » hay là múa quạ đều chú trọng vào cái vẻ linh động của giải lụa mùi hay cánh quạt mở ra gấp lại cho khéo, giống như cánh con bướm-bướm chờn-vờn trên bông hoa. Những điệu múa ấy cốt ở sự nhanh-nhẹn và mềm-mại, và có thể biến hóa vô cùng được, tùy theo cái trí sáng kiến của người đặt điệu và dịp đàn. Nếu ta là khách quý lên chơi chốn quê hương các cô nàng các cô nàng sẽ đem những điệu múa ấy ra mừng, tay tung giải lụa, miệng chúm-chím ca:

... Chào quan như ngọc lưu-ly...
Như tiên hạ giới biết đi đằng nào...
Chào quan như tấm lụa đào...
Như tiên hạ giới, như sao trên giời...
Chào quan có bấy nhiêu lời...
Như tiên hạ giới, như người trên cung...

Bấy nhiêu lời cũng đủ diễn cho ta biết cái thi vị lạ-lùng, u-ẩn của vùng đồi cây rậm, của những suối réo dưới khe đá hay những rừng sim rộng-rãi bao la mà chiều chiều, các cô nàng đeo rổ đi hái hoa. Không phải vì nghĩa lý của câu hát, nhưng vì cái giọng hát thanh thanh mà nhẹ-nhàng, buồn-bã mà lạnh-lùng như tiếng vượn kêu trong rừng khuya.

Nhưng có lẽ người ta sẽ làm mất hết cả những vẻ nên thơ ấy.

Sau khi biểu diễn trước Hoàng-thượng, thấy công chúng hoan-nghênh, ông Đinh-công-Huy, mang các cô nàng lên sân khấu rạp Quảng-lạc diễn đi lấy tiền giúp... hội Quảng-lạc!

Rồi bọn xòe ấy có lẽ đi Hải-phòng, Nam-định, Thái-bình, diễn như một gánh hát tuồng.

Các cô nàng tài-tử, lúc bấy giờ sẽ đổi ra nhà nghề!

Những các cô ngây thơ, chân thật kia, các cô có hiểu người ta hoan nghênh các cô vì lẽ gì?

Ô. Đinh công Niết

Nàng Mun

Lối xòe của các cô người ta hoan-nghênh chỉ vì các cô là những cô nàng. Lối xòe ấy không thể coi như một nghệ thuật của những tay chuyên nghề. Chỉ là một cách giải trí chơi bời, một cái tài hoa riêng của những cô con gái, khi có cuộc hội họp vui mừng, đem phô diễn ra để góp vui mà thôi. Cũng như xếp một bó hoa, hay gẩy một bài đàn, xòe là một cách chơi của các cô nàng, nhưng là một cách chơi hoạt-động, có ích lợi cho thân-thể được mềm-mại, uyển-chuyển — Lại có ích lợi cho cuộc xã-giao được vui-vẻ, rộng-rãi thêm nữa.

Cũng như ở bên tây, trong nhà tư gia hay một chốn hội-hè nào, các cô con gái thường gẩy đàn, hát, hay là khiêu-vũ. Có rất nhiều điệu múa rất đẹp, những bản đàn rất hay — và những cuộc « nhẩy đầm » rất thú vị.

Nhưng chúng ta chưa có thể bắt chước những cách chơi ấy của người ta được: các cô tân nữ-lưu nước ta chưa có thể công nhiên khoác tay người bạn trai mà nhẩy một cách tự nhiên, không ngượng-nghịu. Hoặc có, nhưng vẫn là một số ít, và chưa biết đến bao giờ tất cả các cô con gái ta đều biết nhẩy.

Trong khi ấy, những cuộc hội họp của người mình vẫn buồn rầu, tẻ ngắt — không có một cuộc chơi gì để mua vui. Ở các miền nhà quê, một vài nơi còn có hát trống quân, hát quan họ hay là đánh đu tre. Nhưng đấy là trong lúc hội hè mà thôi.

Người mình, sau một bữa tiệc vui, chỉ có túm năm tụm ba đánh tổ tôm, hay là tản nát rủ nhau đi xem hát, nghe hát. Toàn là những cuộc vui bất động cả. Nếu các cô con gái ta cũng biết một vài điệu múa, cũng xòe giải lụa như các cô nàng Mường thì các cuộc hội hè của ta mới có phần vui-vẻ được.

Mà tại sao không? điệu múa có thể nhã-nhặn, kín đáo được, mà sự ích lợi cho người con gái không phải là nhỏ. Một vài điệu rất giản-dị, phổ-thông, ai ai cũng có thể học được, và hễ có độ một vài thiếu-nữ là có thể lập « ban xòe » được rồi.

Còn hơn chúi mũi vào con bài, hay nghe tiếng đàn não nuột của chị em dưới xóm.

VIỆT-SINH

« MUỐN MUA AUTO OCCASION »

« Chúng tôi muốn mua mấy cái auto occasion còn tốt để đi
« công việc hàng ngày, nếu ngài nào có auto muốn bán
« xin mời lại sở RƯỢU VĂN-ĐIỂN nói chuyện ».

Nam-Tửu Công-Ty à Văn-Điển

VUI... CƯỜI...

THI VUI CƯỜI

Của N. V. - Đức Hàđông

Mượn cái ghế.

Một hôm Lý Toét ra tỉnh thăm con làm bồi cho một ông quan.

Nhà ở là một cái trại. Lúc đến cửa sau thấy cái giầy lủng-lẳng ở cửa thì đã biết rằng cứ giật cái giầy đó, trong nhà biết có người mà ra mở cửa. Lý Toét định giật nhưng giầy lại cao quá, mà hôm nay lại quên không đem ô nên lúng túng không biết làm thế nào, sau tức quá bèn lấy gân cổ gọi to:

— «Ông bếp ơi! cho tôi mượn cái ghế một tí! Gớm! giầy chuồng cao thế mà không cho ghế thì chịu!!...

Của L. T. B. Qui-nhơn

Không phải.

Thầy — *Hễ khi nào có mặt trời thì mọi vật đều khô, thì dụ như quần áo ướt đem ra phơi nắng thì khô.*

Trò — *Thưa thầy, không phải....*

Thầy — ???

Trò — *Vì con đem nước đá ra phơi thì lại chảy ra nước.*

Của B. H. - Ly Hanoi

Không dám trái phép.

Lái Tư kéo xe mang lợn ra tỉnh bán, khi đi qua phố hàng giấy, có người đội xếp gọi lại bảo:

— Anh không trông cái biển người ta cấm xe bò à?

Lái Tư trả nhời: «bẩm, con không dám trái phép ạ!»

Đội xếp — *Thế không trái phép sao lại kéo xe bò qua đây?*

— Bẩm đây con kéo «xe lợn» chứ có kéo «xe bò» đâu!

Đội xếp — *!!!*

Của Thân Vĩnh-yên

I. — Không đỗ được.

— Tao đã cấm không cho mày uống nhiều rượu mà mày vẫn không chừa. Tao vừa đi khỏi, mày đã sách ngay một chai «bố» về.

— Thưa cha, có phải của con cả chai đâu. Đây là anh Ba với anh Tư rủ con chung tiền mua đấy chứ. Của con có một phần thôi.

— Thế thì mày đỗ phần của mày xuống rãnh này.

— Nhưng...thưa cha...con không đỗ được ạ, vì...phần của con lại ở dưới.

II. — Khóe «ranh» của lý Bịch.

Lý Bịch hôm ra tỉnh lại chơi nhà ông ký X. Ông ký giữ lại ngủ một đêm. Đương đêm lý ta buồn đi tiểu tiện, nhưng không biết tiểu vào đâu. Cửa thì đóng kín, nhà thì nhiều chó dữ. Anh ta nhìn quanh quẩn sực thấy ở góc buồng có đứa bé nằm trên cái giường tây nhỏ. Anh ta nghĩ được một kế, chạy lại bế đứa bé đặt sang giường của anh, rồi anh ta sang tiểu ngay vào giường của nó,

Tiểu xong, anh lấy làm đắc chí, hí hởn chạy về giường định bế đứa bé đặt vào chỗ cũ.

Nhưng vừa nhấc đứa bé lên thì ôi thôi! trên giường anh đã lù-lù một đống lẫn với nước lênh-láng: đứa bé vừa mới «đại» và «tiểu» ở giường anh rồi.

Của V. Đ. - Lan Hanoi

Biết vâng lời.

Cơm xong, Kiết đứng trên bao-lơn súc miệng rồi nhổ xuống thềm nhà.

Mẹ Kiết thấy thế mắng: Rồi có khách vào, mày cứ nhổ xuống như thế thằng kia.

Chợt có một ông khách vừa tới cửa thì Kiết nhổ trúng vào đầu.

Khách ngửng đầu lên hỏi: ấy, sao cậu lại vô ý thế?

Kiết trả lời: tại mẹ tôi bảo có khách cứ nhổ xuống như thế!

Của L. V. - Tri Hưng yên

Nhờ con trẻ.

Giao — *Mợ ơi, có con chuột nhắt ngã vào xanh chè của mợ kia, mợ ơi!*

Mở tham — *Ấy chết! con bắt nó ra cho mợ, con!*

Giao — *Thưa mợ, con đã vứt con mèo vào trong xanh cho nó ăn con chuột, rồi mợ ạ!*

Của P. V. - Hợi Vĩnh-yên

Tôi nói mà anh không tin à?

Ba sang chơi nhà anh Năm, gọi cổng:

— Anh Năm có nhà không?

Anh Năm bận việc, bảo đầy tớ ra nói là đi vắng. Ba biết rõ là bạn sai đầy tớ ra nói dối mình, tức lắm, đi về, định nói dối trả thù.

Hai hôm sau, Năm sang chơi nhà Ba cũng gọi cổng:

— Anh Ba có nhà không?

Ba — *Anh Ba đi vắng rồi.*

Năm (cứ vào) — *Hừ! anh Tệ thật, anh có nhà mà chính anh lại nói là anh đi vắng.*

Ba — *Hôm nọ tôi sang chơi bên anh, anh sai đầy tớ ra nói là anh đi vắng, tôi cũng còn tin, nữa là hôm nay chính là tôi nói mà anh không tin à?*

Của N. V. - Vy Hanoi

Tối ba mươi tết.

Bố — *Tối hôm nay bận lắm, mày sang bác Toe lấy tao thùng vôi bột.*

Con — *Thầy lấy vôi để làm gì?*

Bố — *Để tao vẽ cung, nỏ để trừ ma quái, mày đi đi chứ!*

Con (*nghĩ ngợi*) — *Thôi con chẳng đi nữa.*

Bố — *Mày không đi là tại làm sao?*

Con — *Con sợ ma lắm, nếu con ra, ma nó vồ cho thì khốn.*

Bố — *Thằng này, gàn lắm, làm gì mà sợ, có ma ở đâu?*

Con — *Không có ma, sao thầy lại vẽ cung, tên với nỏ làm gì?*

Bố — ...

Của T. V. Bích Hưng-yên

Nội các đổ.

Ba Ếch đọc nhật trình cho Lý Toét nghe nhờ, chợt sửng sốt nói to:

— Thôi, nội các Sarraut đổ rồi!

Lý Toét giật mình sửng sốt hỏi:

— Đổ à? Thế có chết người nào không?

THI LÝ TOÉT

Của P.-Khoa Hanoi

Lý Toét lòe vợ.

Lý Toét học mót được một chữ tây «Pờ ri dông» (prison) là hỏa lò, về đến cổng đã quát vợ: «mẹ cu lấy cho tao cái «pờ-ri-dông» để tao sắc thuốc.

Vợ — ....

Thể-lệ cuộc thi vui cười và thi tranh khôi-hài.

Mỗi bài không được quá 30 giòng.

Tranh vẽ chiều ngang 12 phân tây, chiều cao độ 10 phân.

Mỗi kỳ sẽ đăng lên những bài và tranh mà bản-báo xét là hay nhất.

Giải thưởng (về 5 số 67, 68, 69, 70, 71

a) **về cuộc thi vui cười.**

Giải nhất: **các thứ sách đáng giá 3$00**

Giải nhì: **các thứ sách đáng giá 2$00**

b) **về cuộc thi tranh.**

Giải nhất: **các thứ sách đáng giá 3$00**

Bản-báo sẽ gửi cho những người được thưởng một cái phiếu lấy sách và cái bảng kê các thứ sách tây, nam của một hiệu sách. Rồi các bạn sẽ chọn trong đó, muốn quyển nào thì gửi phiếu lại hiệu sách đó lấy sách. Các bạn muốn lấy giấy bút hay đồ đạc trong hiệu đó cũng được, miễn sao cho đủ số tiền thì thôi. Tiền gửi về phần các bạn chịu. Hoặc các bạn muốn đổi ấy báo biếu không lấy sách cũng được.

CUỘC THI «LÝ-TOÉT»

Bản-báo sẽ chọn đăng lên báo những truyện vui cười và những tranh khôi hài của các bạn dự-thi mà vai chủ-động là Lý-Toét. (Đặc-tính của Lý-Toét các bạn đã biết rồi).

Cứ 10 bài và tranh đăng sẽ có một giải thưởng 4$00 sách để kỷ-niệm cuộc mua vui. Hết một năm sẽ chọn trong các bài và tranh được thưởng một bài hay một tranh ý nghĩa hay nhất và sẽ tặng một giải thưởng đặc biệt.

Dự thi xin cho vào phong bì riêng ngoài đề «*dự cuộc thi Lý Toét*».

Bài và tranh nào hay mà không có tính cách Lý Toét thì cho sang bên vui cười.

P. H.

Kỳ sau sẽ đăng kết quả Thi vui cười và Thi Lý Toét.

Không gì lãi bằng buôn áo CỰ-CHUNG

TÂN - MỸ
Tailleur
91, Phố hàng Đào, Hanoi.

Thi L.T. 11

DIỆN TÂY

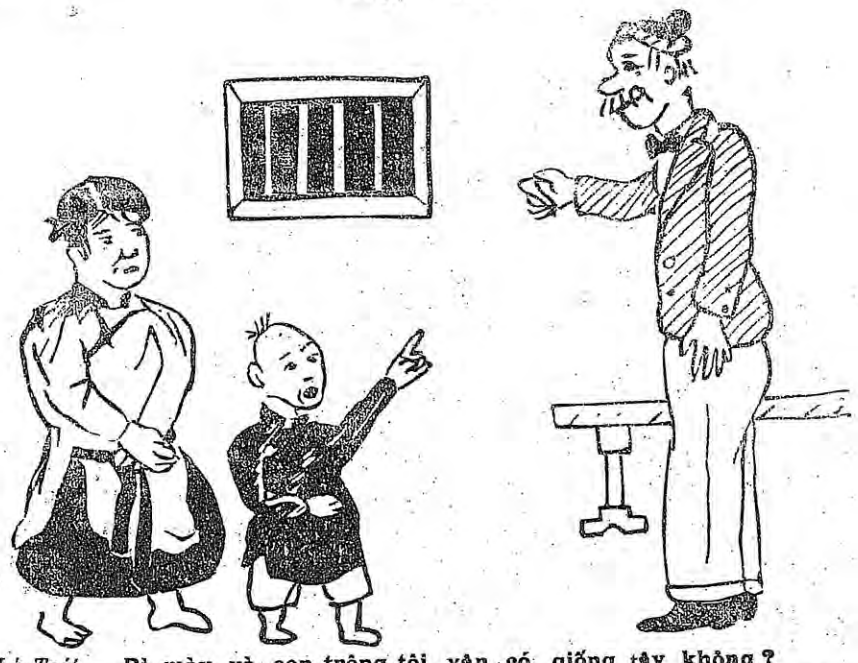

***Lý Toét* — Bà mày và con trông tôi vận có giống tây không?**

***Con* — Giống lắm! Nhưng sao độ nọ mấy ông tây về tràng học lại không có cái củ trên đầu như đầu thầy.**

35 con thiên lý mã tái thế

Đời văn-minh bao nhiêu, lại sinh ra lắm sự lạ chuyện kỳ bấy nhiêu!

Quý ngài hay đi ngang qua Đà-thành (Tourane) hỏi «Ông Võ-văn-Đạt đường Avenue du Musée thì biết» nhà ông có nuôi nhiều: tục thường gọi là **hiệu xe vàng** đó.

Mỗi ngày chạy hai chuyến:

Sáng 4h30, trưa 11h30. Từ Tourane — Nhatrang có chỉ điếm hiệp cách vệ-sinh, định giá cả phải chăng. Hễ quý ngài cần dùng việc gấp tin bản hiệu ở Tourane biết trước thì sẽ có xe đi suốt tới cấp kỳ.

Nên chú ý. — Chúng tôi chưa có độc quyền lên rước hành khách trên xe lửa. Vậy các ngài bước xuống tầu, ra ngoài gare sẽ có Contrôleurs chúng tôi rước về hội quán.

VÕ-VĂN-ĐẠT

Sữa

NESTLÉ

Hiệu CON CHIM

Sức khỏe của trẻ con

BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v.v...

Ở TRUNG-KỲ, BẮC-KỲ VÀ CAO-MÊN

Yêu

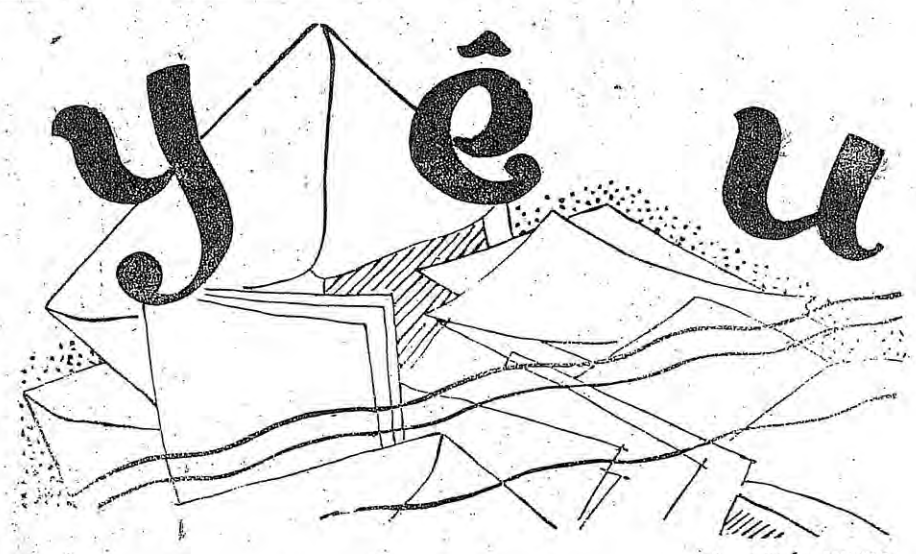

Của KHÁI-HƯNG

C. Đ. 13-7-1927

Anh Khanh,

Đọc bức thư của anh, tôi rất cảm-động. Nhưng xin anh tha thứ cho, tôi chưa thể trả lời câu hỏi chính của anh được.

Còn như anh bảo tôi không yêu mến anh, thì thực anh lầm. Bao giờ tôi cũng yêu mến anh, tôi cũng vẫn yêu mến anh như một người anh cả: yêu mến mà kính-trọng. Trong mấy năm cùng nhau học tập, tôi cảm thấy đối với anh lòng kính-mến của tôi một ngày một tăng.

Kính thư,
Bạn anh:
Thành

◆

H. N. 15-7-1927

Cô Thành,

Xin đa tạ cô đã phúc đáp ngay bức thư của tôi. Vâng, cô dạy thế thì tôi cũng đành chờ đợi chứ biết sao.

Nhưng nếu tôi đoán không sai thì ba chữ «rất cảm-động» cửa cô chỉ có nghĩa là không cảm-động chút nào. Tôi nói thế, cô đừng vội giận. Vả cũng không phải là lời trách vấn chi. Chúng ta đã quen thành thực với nhau, thì một lời nói chẳng khi nào làm mếch lòng nhau được, cho dẫu lời nói thẳng đó có ý nghĩa sống-sượng.

Đọc tới đây, cô chẳng khỏi gập bức thư lại, ngồi ngẫm-nghĩ. Vì cô lấy làm lạ rằng sao tôi lại biết cô không cảm-động. Vâng, chính cô, cô cũng không hiểu và cô vẫn tưởng rằng cô cảm-động thực. Nhưng thưa cô, khi ta cảm-động thì một là ta không thể nói ta cảm-động được, hai là ta không thể viết được những câu văn khô-khan như kia.

Cũng như lòng cảm-động không cảm-động của cô, tấm lòng yêu của cô cũng chỉ là tấm lòng yêu không yêu. Những chữ cô viết lên giấy chỉ cốt để trả lời tôi cho xong truyện, hoặc vì thương hại tôi mà cô không muốn nói thực.

Thưa cô, tôi ước ao, tôi giốc lòng mong đợi cái ngày mà cô sẽ quả quyết, cô sẽ tự ý, cô sẽ thốt nhiên viết cho tôi hay nói với tôi một chữ *yêu*. Một chữ yêu không đi kèm với những chữ vô vị như kính, như mến. Còn gì khô-khan, nhạt-nhẽo cho bằng nghe người mình yêu, yêu nồng-nàn, yêu như điên như dại nói với mình những câu: «tôi kính-mến anh, tôi vẫn kính-yêu anh, tôi vẫn mến trọng anh».

Hôm qua, đọc xong bức thư của cô, tôi đã làm một việc mà cô sẽ phải tức cười, nhưng cô phải chịu là một việc có lý thú. Đố cô đoán được tôi làm gì? Thôi, cô chẳng đoán được đâu, nghĩ-ngợi mà chi, vô ích.

Vậy, hôm qua, khi đọc xong bức thư của cô, tôi cũng rất cảm-động, tôi cảm-động thực, chứ không cảm-động suông như cô đâu. Tôi cảm-động vì tôi cảm thấy cô không yêu tôi mà cô cũng miễn cưỡng trả lời, trả lời một người bạn học mà cô không nỡ đoạn tuyệt ngay hy-vọng. Bức thư của cô chỉ có tám giòng mà tôi đọc đi đọc lại đến gần mười lần, đọc lại để cố tìm lấy một câu, một chữ âu-yếm. Rồi tôi ngắm lối chữ của cô, những nét vòng mềm-mại của chữ h và chữ b. Tôi càng thấy tôi yêu cô, yêu mảnh giấy nó đưa lại cho tôi chút linh-hồn của cô. Hôn nó, tôi tưởng được hưởng cái ân tối hậu mà biết bao lần cô đã hứa sẽ ban cho, khi cô trở nên vợ tôi...

Nhưng, trời ơi! Cô tha thứ cho, tôi mải miệt, tôi mê man trong sự yêu mơ mộng đến nỗi quên bẵng hẳn cái điều tức cười mà tôi định viết cho cô. Thưa cô, khi tôi buồn rầu đặt bức thư của cô xuống bàn giấy, thì mắt tôi bỗng gián chặt vào những chữ «yêu, mến» trong thư. Tò mò, tôi đếm nhẩm thì thấy có bốn chữ. Ấy là không kể một chữ «kính-mến» và một chữ «kính-trọng».

Tuy đương chán nản mà tôi cũng không nhịn tức cười được. Rồi tôi vụt có ý tưởng ngộ nghĩnh: làm một bảng thống kê. Chắc cô cũng chẳng có thể đoán được bảng thống kê ấy ra sao.

Có gì đâu. Tôi mở cái hộp đựng những thư từ cô gửi cho trong bốn năm trời, và đếm được tất cả 260 bức thư, vị chi mỗi tuần lễ một bức và một góc bức (¼). Trong 260 bức thư ấy có 1950 chữ «yêu mến», (đánh đồng 7 chữ ½ trong một bức), 975 chữ «kính-mến» và «kính-yêu» (3 chữ ¾ trong một bức).

Còn chữ yêu không pha, tuyệt nhiên không có một chữ.

Bảng thống kê ấy, ai đọc qua cũng hiểu nghĩa rõ ràng: «Tôi không yêu anh và tôi muốn che sự lãnh-đạm của tôi đối với anh bằng những chữ không có nghĩa».

Có phải thế không Thành?

Dẫu sao, tôi cũng vẫn hy-vọng, tôi cũng vẫn chờ đợi cho tới ngày cô bảo thẳng tôi rằng:

«Thôi, anh chờ đợi mãi, vô ích».

Lúc bấy giờ, tôi sẽ chôn sâu tấm ái-tình không san-sẻ xuống đáy trái tim, đã vì «em» thổn-thức trong bốn năm trường, và sẽ vì «em» thổn-thức suốt một đời tuyệt vọng.

Khanh

◆

C. Đ. 28-8-1927

Anh Khanh,

Bảng thống kê của anh rất đúng, vì anh đã đếm, đã nhân, đã chia cẩn-thận lắm, tôi thử lại không sai một con số.

Nhưng, vẫn còn sai một tí: là anh bảo tôi không yêu anh.

Thực ra thì tôi chưa yêu anh. Tôi có mến, có kính anh, nhưng tôi chưa cảm thấy tôi yêu anh. Đã lâu nay, thấy anh săn-sóc lưu-luyến tới, tôi lấy làm ái-ngại cho tình bằng-hữu của chúng ta quá...

Song anh vẫn có quyền được chờ đợi. Chưa yêu không có thể có nghĩa là không yêu được.

Nhưng tôi thưa anh câu này, anh đừng buồn nhé: cho dẫu tôi có yêu anh cũng là vô ích, anh ạ. Vì tôi chỉ có thể yêu anh mà không có thể lấy anh được, Cái chủ nghĩa gia-đình của anh chưa quen với những tư tưởng lãng-mạn của tôi. Có lẽ tâm tính tôi sẽ một ngày một biến cải cũng chưa biết chừng, nhưng hiện nay thì tôi không thể, tôi chưa thể làm vợ ai được.

Xin anh cũng đừng tưởng rằng trái tim tôi đã có kẻ chiếm đoạt, nên tôi không nhận lời anh. Không đâu. Tôi không yêu ai, tôi chưa yêu ai hết, mà nếu bây giờ tôi phải chọn một người chồng thì chẳng còn ai hơn được anh.

Kính thư,
Bạn anh:
Thành

◆

H. N. 8-9-1927

Cô Thành,

Trời ơi! có thể như thế được chăng? Có thể một trang thiếu nữ xinh đẹp, dịu-dàng, thông-minh như cô mà lại không ưa chủ-nghĩa gia-đình được chăng?

Thưa cô, đứng trước nhân loại và phản đối hết thảy mọi người không đồng ý với tôi, tôi xin cả tiếng hô hào và bênh-vực cho chủ nghĩa gia-đình. Gia-đình mà tôi bênh vực, xin cô đừng lẫn với đại gia-đình: đây chỉ là tiểu gia-đình mà thôi.

Còn lạc thú nào, còn hạnh-phúc nào sánh nổi với lạc thú và hạnh-phúc của gia-đình? Ái-tình ở ngoài gia-đình không còn là ái-tình nữa, mà chỉ là dục tình, không đáng mơn trớn tới tâm hồn những bậc trí thức như cô và tôi.

Cô nói, cô có khối óc lãng-mạn trái tim lãng-mạn, nhưng thưa cô ái-tình lãng-mạn ngoài giới hạn gia-đình sẽ chỉ là ái-tình phóng đãng. Nếu ta đem ái-tình của ta mà đặ vào trong phạm vi gia-đình thì nó sẽ giữ được mãi mãi cái tính cách lãng-mạn của nó. Bằng ta để nó tự do phiêu bạc thì có ngày nó bị chìm đắm mất.

Thưa cô, tôi xin thú thực cùng cô rằng tôi rất lãng-mạn và tôi chỉ lo lấy phải người vợ không lãng-mạn.

Sự lãng-mạn sẽ khiến cho cặp vợ chồng suốt đời sung-sướng, không vì tuổi già mà để ái-tình phai lạt. Vâng, chỉ tình lãng-mạn là cao thượng, là bền chặt, là lâu dài. Ngoài tính cách cao-thượng ra, ái-tình sẽ nhỏ nhen, sẽ chỉ vụ hư danh, dục vọng.

Hai chữ lãng-mạn cô viết trong thư, chắc cô không ngờ đâu rằng đã gợi trong lòng tôi biết bao cảnh đằm-ấm, dịu dàng của cặp vợ chồng biết thương yêu nhau. Tôi cảm thấy được cùng vợ tôi ngắm trăng trong chơi vơi trên mặt biển, hay dắt tay nhau thung thăng dưới bóng chiều tà, bên rặng thông reo trước gió, hay cùng cầm chèo rồn đập làn nước biếc phản chiếu ánh trời thu. Trời ơi! còn biết bao cảnh đẹp, mà phải có sự bình tĩnh của ái-tình chân chính, ta mới có thể hưởng được. Đứng trước những cảnh êm đềm đến đâu, phẳng lặng đến đâu, âu yếm đến đâu, tâm hồn những kẻ yêu nhau ở ngoài vòng phu-phụ cũng chỉ cảm thấy rộn rịp, bối rối, dào dạt như lớp sóng dồn: lớp sóng tan, còn lại chút bọt vàng.

Đó, cô coi, chủ nghĩa lãng-mạn của cô với chủ-nghĩa gia-đình của tôi không hề phản đối nhau chút nào. Vậy, nếu không vì một lẽ khác mà cô chưa muốn nhận lời làm vợ tôi thì quả thực, như lời cô nói, tôi vẫn có quyền chờ đợi và tôi rất hi vọng sẽ được cô đoái thương: cô sẽ là người vợ lãng-mạn tuyệt đích của tôi.

Người yêu cô,
Khanh.

. . . . . .

◆

H. N. 20-9-1928.

Cô Thăng,

Thưa cô, cô cứ tin ở tôi, tin ở người bạn thân của cô. Nếu cái thằng khốn nạn, cái thằng hèn nhát ấy nó không trốn sang Pháp thì thế nào tôi cũng bắt nó phải lấy cô. Bây giờ thì chỉ còn một cách có thể cứu vớt được danh dự cho cô là cô nhận lời lấy tôi. Đối với mọi người, đối với các bạn đồng nghiệp trong giáo-giới, cô sẽ là bà Khanh, nhưng đối vối tôi, cô vẫn là người bạn khi xưa.

Rồi khi nào cô ở cữ xong, ta sẽ bịa ra câu truyện bất bình chi đó mà đưa nhau ra tòa xin ly dị. Vấn đề ấy giải quyết như thế, tôi thiết tưởng đã được ổn thỏa. Vậy chủ nhật này, tôi sẽ làm lễ hỏi, rồi ba hôm sau làm lễ cưới. Không có điều gì khiến họ ngờ vực được đâu, vì những chỗ quen thuộc, ai ai cũng cho tôi là người chồng chưa cưới của cô kia mà.

Sau này xin kính chúc cô mạnh giỏi và xin cô đừng nên lo sợ buồn rầu, phải giữ cái tính lãnh-đạm bình nhật thì mới che được sự nghi hoặc của người đời.

Kính thư,
Bạn thân của cô
Khanh.

. . . . . .

◆

B. K. 2-12-1929

Thôi, thế là từ nay em không là vợ anh nữa, mà lại như xưa, chỉ là một người bạn của anh mà thôi. Nhưng người bạn ấy từ nay sẽ «kéo một đời» khốn nạn, khổ sở, vì... vì em *yêu* anh, vì em yêu anh mà em vẫn phải thì thầm với em rằng việc ly-dị được nhanh chóng đã làm cho em trăm phần sung sướng. Em còn là vợ anh ngày nào, thì lương tâm em còn cắn rứt em ngày nấy.

Thằng Khiên, sau này em sẽ đem hết tri tuệ, đem hết tâm hồn ra mà dạy nó. Và em cam-đoan với anh rằng nó sẽ có tấm lòng cao-thượng của anh. Rồi khi nó lớn lên, em sẽ thuật lại ngành ngọn cho nó nghe cái thiên tình sử của mẹ nó. Đọc lại những bức thư của anh gửi cho em từ xưa, nó sẽ hiểu rằng tuy anh không là cha nó, nhưng ở trên đời chỉ mình anh mới đáng là cha nó.

Vì chỉ có mình anh là thực yêu mẹ nó, mà mẹ nó lại không đáng được anh yêu.

Thành

TÂN - MỸ
Tailleur
91, Phố hàng Đào, Hanoi.

Thi L. T. 12

Lý Toét — **Nghe nói kẻ cắp Hanoi đánh cắp nhanh như điện, ta phải làm cách này mới che mắt được tụi ấy....**

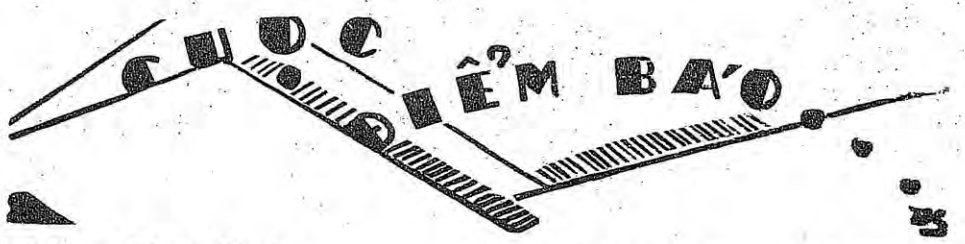

Lý-luận Phan-Khôi

P. N. T. Đ. ra ngày 3 Décembre 1933, trong bài « cái trình-độ hiền văn » của P. K., có một chỗ cãi lại *Người trong hoa* đã bảo ông lầm vì ông cho cái thuyết « khoa-học có tội » là do bọn thủ cựu bên Tàu. Ông P. K. cãi lại rằng :

« *Nguyên văn bài của tôi về đoạn ấy thế này* :

« Trong bài trước, tôi đã kể ra cái thuyết vật-chất, tinh-thần là do bọn thủ-cựu bên Tàu, thì hôm nay, cái thuyết khoa-học có tội cũng là do bọn ấy ».

...Ai sáng ý đọc qua đoạn đó ắt cũng thấy rằng tôi không bảo cái thuyết khoa-học là có tội do bọn thủ-cựu bên Tàu. »

Ông P. K. đã nói : « *cái thuyết khoa-học có tội cũng lại do « bọn thủ cựu bên Tàu ấy* », ông lại còn cãi rằng :

« *Tôi không bảo cái thuyết khoa-học có tội là do bọn thủ-cựu bên Tàu* ». Thật là phi ông Phan-Khôi, không ai nỡ lý-luận đến thế, vì như thế không gọi được là lý-luận phải gọi là lý-sự, mà than ôi ! lại là lý-sự *cùn*. Muốn gọi là lý-luận, thì phải nói rõ là : « lý-luận Phan-Khôi ».

Cái óc hủ-nho

Cũng trong bài ấy, hãy nghe ông P. K.

1. — Câu ấy, ai đã biết qua chỗ dạy về những điều mậu-ngộ (les erreurs) trong luận-lý học thì...

2. — Theo luận-lý học, khi hiểu chếch một câu văn như thế, người ta phải cho mình là có ác-ý.

Cần phải theo luận-lý học mới biết thế là ác-ý !!!

3. — Luận-lý học cấm người ta không được hiểu quàng, hiểu xiên như thế. Ai hiểu như thế, cố-nhiên là sinh ra nhiều điều mậu-ngộ rồi...

Cần phải có luận-lý học mới cấm được người ta hiểu quàng hiểu xiên ! Lương tri của người ta chưa đủ đâu!.. Lại cần phải có luận-lý mới biết rằng : ai hiểu như thế là sinh ra mậu-ngộ (erreurs ?) Ngộ thật !

4. — Nếu biết luận-lý học thì hiểu những chỗ này dễ lắm ! Nó có quan hệ đến luật đan-ngôn và toàn-ngôn...

5. — Theo tu-từ học, nhà làm văn có thể làm vật ra người được.

Chưa hết cái nạn « luận-lý học », lại đến cái nạn « tu-từ học ». Quanh đi quẩn lại chỉ là cái nạn « hủ nho ». Hủ nho học sách không hề *tiêu* bao giờ, cho nên hễ động bàn cãi với ai điều gì là lôi *sách* ra : « đức Khổng nói rằng... Sách Đại-học có câu... Mạnh-tử dạy rằng...v...v... »

Đến như ông Phan-Khôi, tuy là tú-tài cựu học, nhưng cũng muốn bập-bẹ làm nhà tây học. Song, sách tây ông học không *tiêu*, chướng ách ở trong bụng những « luận-lý học, mậu-ngộ, tu-từ học », v...v..., hơi một tí là lôi ra. Ông tưởng làm như thế, thiên-hạ sẽ cho ông là nhớ sách, kỳ thực, người ta chỉ cho ông là mọt sách thôi.

Những trang sách còn nguyên kia, ông dùng làm gậy chống. Cất cái gậy ấy đi, ông Phan-Khôi ngã quách rồi còn gì, vì... chân ông có đủ sức để chống cho ông đâu!

Thật là cái óc hủ nho, khi học chữ Tàu, thì làm hủ nho Tàu, khi học chữ Tây, thì làm hủ nho Tây.

Song, cũng có người cãi hộ ông P. K. rằng :

Không phải ông có cái óc hủ nho đâu, sở-dĩ lôi những danh từ mốc-meo kia ra dùng, là chỉ vì tinh ranh đấy thôi. Ừ, mà nghĩ lại cũng hơi phải. Có lẽ chỉ vì ông P. K. tinh ranh, muốn che đậy những « lý luận (hay lý-sự cỗ ngỗng) cho thiên-hạ không thấy cái chướng của nó, nên vội đắp điếm bài văn của mình bằng những danh từ kia, cốt để cho công chúng đọc không ai hiểu là ông định nói gì. Nếu dùng lối giản-dị, người ta hiểu được, thì nguy to : vì người ta sẽ thấy là chỉ toàn nói hão-huyền đấy thôi, chỉ toàn lý-sự cùn đó vậy thôi ! Cắm những danh-từ kia vào đấy, may ra độc-giả lánh xa không đọc đến thì hay biết chừng nào.

NGỘ-KHÔNG

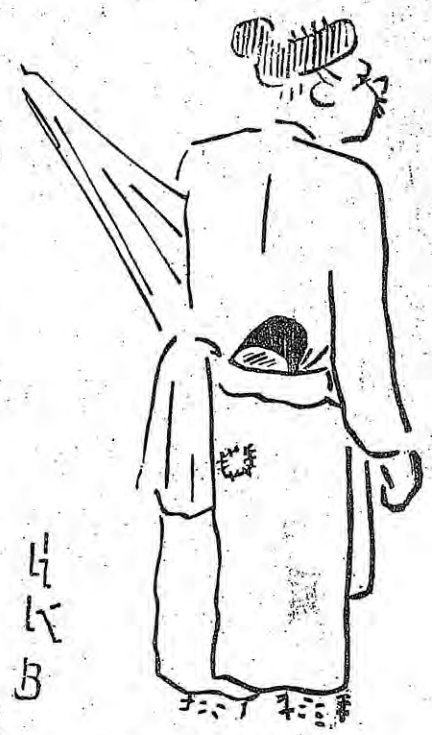

. . . **Bây giờ thì tụi nó hết** *dóm dỏ* **nhé.**

TRUYỆN VUI

TÔI HỌC NGHỀ

Tôi đến xin vào nhập bọn với ban hát của bà Tổng.

Bà bằng lòng nhận tôi, nhưng bà bắt tôi than thử một câu : « ới phu nhân ơi, » xem cái giọng của tôi có thể tập nghề hát được không. Tôi lên giọng than, bà gật đầu có ý bằng lòng, vì giọng tôi nó không đến nỗi khàn-khàn.

Sau một chủ nhật mà bà Tổng đã cho phép tôi được nghỉ dưỡng sức và để xem xét công việc trong ban hát, tôi mới được phơi bộ mặt của tôi trên sân khấu. Từ đấy, cứ lúc giáo đầu, lúc trận mạc là thấy tôi quấn ngang bụng miếng dòng-dọc đủ mùi, trông như cái váy của các bà già, vác một ngọn cờ chạy vùng quanh sân khấu mà reo, mà hò. Tôi đã là một anh chạy cờ, anh chạy hiệu.

Được một tháng sau, tôi đã được chạy ra quỳ trước mặt một ông quan hay một vai trò khác, khi có truyện gì cần cấp là bẩm câu :

« Dạ, thậm cấp, thậm cấp, chí nguy, chí nguy. Phiên tặc cử đại hùng binh... (hay) phu nhân tử tại trận tiền... thậm cấp lai phi báo ». Sau câu truyền « lui » của ông quan kia hay vai trò khác kia, tôi mới được vào.

Công việc đã hơi quen ! Mấy tháng sau, tôi đã được kẻ mặt, deo râu, đóng lâu la đi cướp bóc của dân quê. Rồi tôi tập đánh võ, tập gậy. Khi võ nghệ đã hơi kha-khá, tôi đã được đóng chủ trại ra nghêu-ngao vài câu : « Vo tròn ! bóp bẹp ! bóp bẹp ! lại i ê..... vo tròn ! » Hay « Su hào ! cải bắp ! cải bắp ! lại i ê.... su hào ! » Thế là lại vào. Cũng có khi tôi được mặc giáp cũ, kẻ mặt tợn, đeo râu hùm. Tôi đóng tướng Phiên, tầu mã mấy câu là vác giáo ra trận, chưa giao với quân nhà Hán được ba hợp là đã ù té chạy.

Cái giọng non nớt của tôi chưa có thể đóng các vai văn được. Nhưng thỉnh thoảng, khi hợp trào đình, tôi cũng được sắm vai triều thần. Nhưng chưa hát được ! Ngộ có dự yến hay tiệc trà vui vua mà có hát hòa nhau, tôi chỉ máy bộ râu giả, giơ tay, gật đầu, ra chiều tôi cũng hát đấy thôi !

Thì một hôm, thiếu một vai nguyên súy, họ bảo tôi đóng vai ấy Nhưng khốn nỗi, tôi chẳng biết hát một câu, họ cứ bảo ra ngồi vào ghế rồi ở trong họ nhắc. Đành đội mũ cánh chuồn, mặc giáp vàng mớ, đeo râu dài (lần đầu, tôi được cái địa vị này) ra ngồi ghế giữa, ở trong cái bàn, lên mặt bệ vệ, oai phong. Tôi cũng bắt chước các người khác, cầm cái be rượu bằng gỗ đập xuống bàn. Văn vũ hai bên đều theo lệnh ngồi xuống. Đang lính quýnh chưa biết hát thế nào thì trong nghe thấy nhi-nhí nói « phải vuốt râu đi », sướng quá, liền lên giọng « Phải vuốt râu đi... a ».

Tiếng cười, tiếng vỗ tay nổ ầm. Tôi thích chí quá, tưởng họ khen cái giọng của tôi. Thì ở trong lại thấy nói, nhưng tiếng hơi gắt gỏng : « Người ta bảo vuốt râu, chứ ai bảo hát mà hát ».

Phần dắc chí, phần thấy tiếng nhắc, tôi liền hát :

« Người ta a bảo vuốt râu a, chứ ai a bảo hát a mà hát ». Lại tiếng vỗ tay lốp đốp sen lẫn tiếng cười. Trong lại thấy tiếng gắt nặng hơn : « thôi đứng dậy đi vào đi... đi ». Tôi lại thét lớn : « Thôi a, đứng dậy đi vào đi đi đi a... » Vừa tắt câu hát, màn liền buông xuống. Tiếng cười sen lẫn với tiếng vỗ tay lại tăng phần to tát.

Hôm sau, tôi cuốn khăn gói đi tìm nghề khác.

P. Cảnh.

LUẬT NÀO MÀ

CÁC CÔ-ĐẦU

NGƯỜI ĐI HÁT

TỪ NAY PHẢI BIẾT ĐỦ CÁCH SAU

NÀY MỚI ĐƯỢC ĐI HÁT . . .

Phải hát cho hay, đánh trống cho đúng, hiểu được tiếng lóng cô-đầu, phải bài-bác các cô-đầu rượu và các quan-viên bậy. Phải biết cách hát cô-đầu của cổ-nhân, phải bài-trừ cách chơi vô ý-nghĩa của kẻ cậy tiền... Nói tóm : Phải đủ tư cách mới tránh được điều hại, vậy kể từ 2-12-33 này phải xem ngay cuốn : « **Học đánh chầu và bình-phẩm lối hát cô-đầu xưa nay** » Mới xuất-bản, của Cuồng-Sỹ soạn. Giá đặc biệt **0$30**. Bán tại nhà xuất-bản : « **NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 104 hàng Ga Hanoi** ». Ở xa thêm cước gửi 0$15 (Contre Remboursement là **0$60**.

JOSEPH T. Đ. TRÚC

Luật-khoa Cử-nhân, Đại Học-đường Paris. Cố-vấn pháp-luật

Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tụng, làm đơn, hợp-đồng, văn-tự. Đòi nợ. Mua, bán, nhà, đất v. v...

Lệ hỏi pháp-luật : **mỗi lượt 1 đồng**

Ở xa, xin gửi mandat.

NƯỚC HOA HIỆU CON VOI

Nguyên chất rất thơm chưa pha

Quelques fleurs, jasmin, fleur d'amour, narcisse noir, violette, rose, menthe.

1 lọ	3 grs.	0$20	1 tá	—	2$00
1 lọ	6 grs.	0.30	1 tá	—	3.00
1 lọ	20 grs.	0.70	1 tá	—	7.00

PHÚC-LỢI *79, Paul Doumer, Haiphong bán buôn và bán lẻ.*

Mua buôn giá châm chước tiền cước bản hiệu chịu cả.

Đại lý : **PHẠM-HẠ-HUYỀN** *36, Rue Sabourain Saigon*

BÁN ĐẠI GIẢM GIÁ !!!

Chè mạn, chè hạt và chè tàu ướp đủ các thứ hoa Dứa, lê và măng đóng hộp. Yến Quảng-nam, cà-cuống nước và củ cải rầm v. v.

Ich-Phong

20, Phố hàng Nón, Hanoi

Giây nói số **302**

BÓNG CÁC BÁO

ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC

Ngày 15 Angusto 305 trước Thiên chúa giáng sinh

Đông-Thanh

TẠP CHÍ

XUẤT BẢN MỖI THẾ KỶ MỘT KỲ

Của NHẤT, NHỊ-LINH

ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC
ĐTTCĐTTCĐTTCĐTTC

Vì sao Đông-Thanh tạp-chí ra đời

Vì sao Đông-Thanh tạp-chí ra đời? Tạp-chí ra đời, vì sao lấy tên là Đông-Thanh?

Đông-Thanh nghĩa là tiếng phương đông, tiếng phương đông là thứ tiếng nói nhu-nhú trong mồm «ngôn bất xuất khẩu».

Cuộc đời đổi thay, ta được gặp gỡ phương tây, chúng tôi sợ rồi sau này người phương đông quên tiếng phương đông. Ấy vì thế mà Đông-Thanh tạp-chí ra đời. Vì thế mà tạp-chí ra đời, lấy tên là Đông-Thanh.

Mới trông thấy tên tạp-chí như vậy, có người ngờ rằng chúng tôi đem những lý thuyết cũ rích ra mà ru ngủ quốc dân. Không. Tuyệt nhiên không. Chúng tôi chỉ tự ru ngủ chúng tôi mà thôi, chứ quốc dân khi nào lại chịu để cho chúng tôi ru ngủ.

Chúng tôi vẫn hoan-nghênh văn-minh Thái-tây, vẫn chủ trương đem học Thái-tây ra dạy đời. Vì vậy những nhà bình bút của chúng tôi phần đông là tay thông tây, học đại khái như những ông Lê-Dư, Nguyễn-trọng-Thuật...

Đối với văn-hóa đông-phương, chúng tôi cho là có nhiều điều rất hay, rất tốt mà chúng tôi sẽ lần-lượt nêu lên tạp-chí này như những cây thục-địa, cóc mẳn, nhọ nồi, thài-lài, rau ngót, bèo cát, cát cánh, bạch cập, các bài thuốc thổi sinh, đau răng, chữa rắn cắn, chữa hóc, chữa ghẻ cùng là các tượng đá, ảnh cổ, chữ lạ, dấu kỳ...

Đạo-đức, Lễ nghĩa, Đông-Thanh chuộng. Trí thức, kỹ nghệ, Đông-Thanh cũng chuộng. Chúng tôi cũng không phải xướng cái thuyết: «tân cựu điều-hòa». Chúng tôi chỉ kén chọn. Cái gì người đời không hiểu mà cho là hủ, là gàn, chúng tôi đều công nhận là hợp thời cả. Chúng tôi có quản gì lời khen chê mách qué của bọn trẻ tuổi.

Trong tạp-chí Đông-Thanh trọng yếu nhất là mục khảo cổ, phàm cái gì hay, cái gì tốt của phương đông thì Đông-Thanh thu nhặt lại. Chắc có ngài hỏi: biết cái gì hay, cái gì dở, cái gì tốt, cái gì xấu. Xin trả lời ngay: cái gì bản chí cho là hay là tốt thì tất là hay là tốt, mà cái gì bản chí cho là dở là xấu thì tất là dở là xấu.

Bản chí lưu tâm mở mục đó là để hiến độc-giả cuộc nhồi óc.

Ngoài còn nhiều mục khác quan-trọng, nhưng mục khảo cổ này là mục riêng của Đông-Thanh.

Vậy ai muốn nghe tiếng phương đông, ai còn biết tiếng phương đông, thử đọc

Đông-Thanh tạp-chí

Pour recevoir gratuitement les numéros de lancement du Journal « LA VIE INDOCHINOISE » qui paraîtra le Samedi 16 Décembre 1933 hatez-vous d'envoyer votre adresse 6 Avenue Puginier Hanoi.

9.516

Bộ tự điển của hội Khai-Trí

NGUYỄN-VĂN-TỐ

Trang 42, dưới chữ *bẻ* ở mục «văn liệu» thiếu câu: *bẻ ớt cho vào nước mắm, bẻ bồ-kết cho vào chậu thau, v..., v...*

Đã chép «Bẻ hành bẻ tỏi» sao không chép «Bẻ càng con châu-chấu thì nó không nhảy được nữa» Thiếu «mụ béo», «béo như ông chủ Ngọ-Báo». Mà sao đã chép «béo sưng» lại không chép «béo sỉa».

Trang 43, dưới chữ *bẹp*, chỉ có bóp bẹp: không thấy «*làng bẹp*», «*bẹp tai*». Mà sao không có câu thí dụ: *văn diễn thuyết của ông Lê-Dư bẹp dí như quả bóng không bơm hơi.* Dưới chữ «*bế*» thiếu chữ «*bế trống, bế cô đào*». Chỉ có thí dụ: bệnh hiếu thắng, bệnh tham của, thì không đủ, nên thêm *bệnh viết văn, bệnh diễn thuyết, bệnh buồn ngủ khi đọc báo Đông-Thanh.*

Trang 47, trong các loài bí, chỉ có bí ngô, bí đao, thiếu *bí trung bắc.*

Trang 51, sau những chữ bỏ, thiếu *bỏ sử, bỏ bầm.* Ở mục văn liệu, thiếu câu *bỏ ông Hy-Tống vào bị cụ bảng Hoàng.*

CHỮ CỔ ĐỜI BÂY GIỜ

(tượng hình).

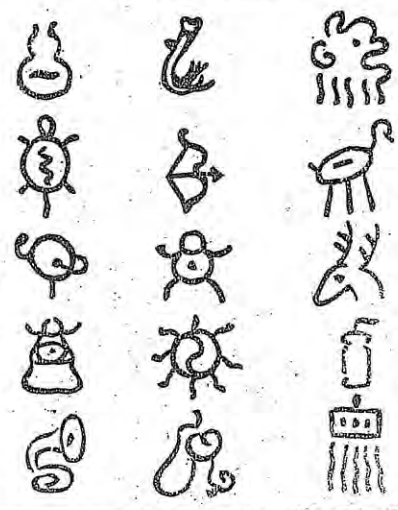

Mấy thứ cổ vật

Một bức tranh cổ tìm ở trong trạn, dưới bếp một nhà ông Chánh-tổng nhà quê. Trường Bác-cổ đoán chắc rằng bức tranh đó vẽ từ đời Lý-Bôn, Lý-Bí.

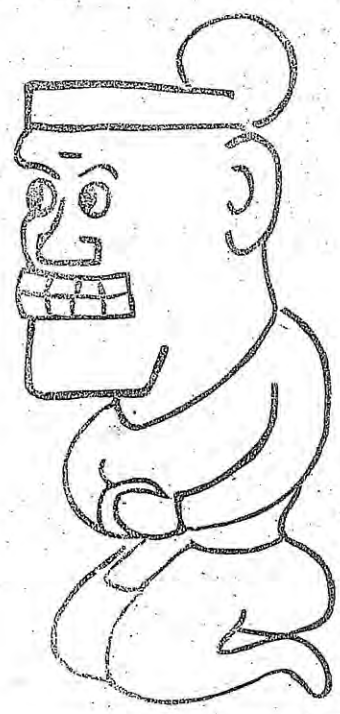

Người ta mới đào được ở bãi Cơ-xá Nam một pho tượng tối cổ. Pho tượng đó, hai chân quì xuống, hai tay chắp vào, trên đầu có một cái búi tó. Trường Bác-cổ bảo cái búi tó là một chứng cớ hiển nhiên rằng đấy là người Annam tối cổ. Ông Nguyễn-văn-Tố cũng cho thế là phải.

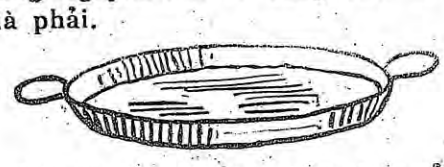

Người ta mới đào được một cổ vật ở dưới gầm cầu giốc gạch.

Sau xét ra cổ vật đó là một cái soong về đời Phục-Uy bằng sắt nhom-nhom, đời ấy dùng để làm trứng «lập-là».

NGHIÊN CỨU THUỐC NAM

Các thứ cây dùng làm thuốc

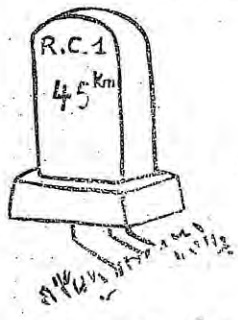

Cây lô-mét thuộc loài si-măng cốt sắt, ưa mọc ở bên vệ đường, cây thấp không có lá, không có củ, có một rễ cái, dùng để cản ô-tô khi tài xế có bệnh ngủ gật.

Cây nêu hay mọc ở chỗ có người ở, về cuối tháng chạp, cao năm thước, ngọn nở thành chùm như đuôi gà, lá cứng như đất nung. Cây nêu là một thứ cây dùng để làm thuốc trừ tà rất hiệu nghiệm.

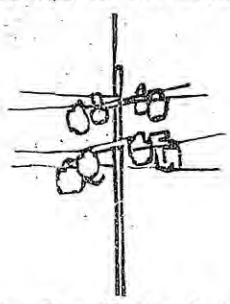

Cây cột đèn thuộc loài «điện» ưa mọc vệ hè phố. Thứ cây này thân đen, hoa trắng, mỗi bông hoa có mọc một sợi giây dùng để chữa bệnh thần kinh.

Cây rượu thuộc loài cây bắt ruồi. Trong thân cây có nước men, trên ngọn có nắp đậy. Thứ cây này dùng để chữa bệnh «khỏe mạnh».

Cây nến thuộc loài sâm, thân trắng, hoa đỏ, dùng để chữa cái bệnh tối mò mò của báo Rạng-Đông và để làm cho sáng mắt mèo Linh-Nhân.

Cây thịt thuộc loài người, óc dùng làm thuốc ngủ trưa rất hiệu nghiệm, trong ruột có thể rút ra được một thứ tơ gọi là sợi tơ lòng-thòng.

TÂN - MỸ
Tailleur
91, Phố hàng Đào, Hanoi.

Bản hiệu có bán nem, chả Saigon, nem nướng Huế, có làm cả cơm ta, làm ăn sạch-sẽ xin quý-khách chiếu-cố cho bản hiệu rất hoan-nghênh.
Ngài nào dùng cơm ta xin cho biết trước.
Chủ nhật nào cũng có chả cá.
NGỌC-HỒ
số 6, bờ hồ Hoàn-Kiếm
(N° 6, Avenue Beauchamp)
Kính-cáo

GÁNH HÀNG HOA

của BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Trong vườn Bách-thảo.

Một buổi chưa mùa đông ấm-áp, khô-ráo. Minh và Liên ngồi sưởi nắng ở một chiếc ghế dài trong vườn Bách-thảo. Đương soạn một truyện về quãng đời đã qua, về thời kỳ còn nhỏ của mình, Minh cần tả nhiều cảnh trong vườn Bách-thảo. Vì thế đã mấy lần, chàng nhờ Liên dắt tới đây để cùng nhau ôn lại những truyện xưa. Minh hỏi Liên:

— Hôm nay, trong vườn người vắng lắm phải không?

— Sao mình biết?

— Anh đoán.

— Mình đoán đúng đấy. Mình tính mùa rét ai ra đây làm gì.

Minh cười:

— Thế chúng ta chả ra đây làm gì? Nhưng chúng ta bắt đầu làm việc thôi. Mình có mang theo quyển vở và bút chì đấy chứ?

— Có, mình ạ. Nhưng em bàn câu này, mình thử ngẫm xem có phải không nhé. Món tiền chúng mình để dành đã được gần một trăm rưỡi rồi, mà tiền mổ mắt, cứ lời ông đốc tờ nói thì chỉ hết có hơn một trăm. Vậy em tưởng mình cũng nên nghỉ làm việc ít lâu cho khỏe-mạnh để mổ mắt thôi.

Nghe vợ nói, Minh yên lặng ngồi nghĩ. Từ hôm Văn đến nhà báo điều đình, thương lượng với ông chủ nhiệm, thì món tiền nhuận bút của Minh được tăng liền. Và trong ba tháng nay, tháng nào chàng cũng kiếm được hơn năm chục bạc. Song nay hình như chàng đương mê-mẩn theo đuổi một thứ khác, và số tiền kiếm được để chữa bệnh chàng không nghĩ tới nữa. Cái thứ ấy, khi sự sa vọng đã đưa ta vào tròng, còn làm cho ta say đắm gấp trăm gấp nghìn lần những đống bạc đối với hạng người biển-lận: đó là lòng ham muốn vinh dự.

— Mình mải nghĩ điều gì mà em hỏi mình không giả nhời?

— À này, mình ạ, không biết lúc anh khỏi mắt rồi thì văn anh viết ra có được hay như nay nữa không nhỉ?

Liên cười:

— Mình hỏi lẩn-thẩn quá. Không trông thấy gì mà viết còn hay, thời khi sáng mắt viết càng hay hơn chứ lị.

— Anh thì anh không chắc thế. Anh cho là khi mắt ta ngắm thấy ngoại vật, thì tư tưởng ta có kém phần sáng suốt. Có khi nghĩ vơ vẩn, anh không muốn mổ mắt nữa, mà cứ để mặc, bao giờ khỏi thì khỏi.

Liên buồn rầu không đáp. Nàng lại nhớ tới lời Văn nói: « Tôi không muốn anh ấy nổi tiếng một tí nào ». Câu ấy mới thoạt nghe, Liên không khỏi tức giận bạn. Nàng cho rằng bạn ghen với chồng mình. Mà Minh cũng bảo với nàng rằng Văn ghen với chàng, vì chàng thường nghe bạn khuyên răn nhiều câu mà chàng cho là có tính cách muốn dìm tài mình đi. Nhưng mấy hôm nay, nàng nghe chồng tán tụng, yêu-mến cái cảnh mù thì nàng lại thấy lời nói của Văn là rất có lý. Liên thì thầm: Chẳng có lẽ nào ham thích nổi tiếng đến nỗi sợ mắt sáng ra rồi, thì văn viết không được hay nữa! Buột mồm nàng nói bật nên lời:

— Chà! văn viết chẳng hay thì đừng.

Minh có vẻ kinh ngạc:

— Thế ra mình cũng ghen với anh hay sao?

Ứa nước mắt, Liên đáp:

— Anh nói thế thì còn giời đất nào! Thực ra thì em cũng hơi khó chịu với cái tài của anh. Trước kia, em yêu mến nó vì nó đã giúp anh kiếm được tiền để mổ mắt. Nhưng nay thì nó quá-quắt lắm, nó muốn giam hãm mãi anh vào trong cảnh mù.

Nghe vợ nói có giọng cảm-động Minh đem lòng thương-hại, nghĩ tới cái cảnh hiện tại của mình. Chàng hiểu rằng chàng chỉ là một người ích-kỷ. Độ mới bị mù, chàng buồn bực, rồi trong óc nảy ra cái tư-tưởng hi sinh, hi sinh tính mệnh để vợ chàng được thoát cái khổ làm vợ người tàn tật. Song cái lòng hi-sinh vụt có trong một lúc, mà trong lúc ấy nó rất thành thực, nay nghĩ kỹ, thì chỉ là một tính-tình giả dối, giả dối mà Minh không ngờ tới.

Là vì trước kia thấy đời mình vô vị, và không còn một chút hy-vọng gì, chàng chỉ muốn cái đời trống rỗng ấy mau kết liễu. Trong lúc chán nản, buồn tủi, chàng tưởng đó là lòng hi-sinh, nhưng họa chăng cảnh ngộ gây nên lòng hi-sinh thì có lý hơn.

Bây giờ, trái lại, chàng cảm thấy đời chàng đầy đủ, sung-sướng. Không những cái lòng hi-sinh kia đã biến mất, mà tấm trí chàng cũng không mấy khi mơn trớn tới sự phiền muộn của một đời tối tăm.

Phải, đời chàng có tối tăm đâu? Tối tăm họa chăng có cái đời vật chất, cái đời thể phách. Còn đời tinh thần của chàng thì chàng còn thể ao ước được rực rỡ hơn nữa không?

Chàng thường ví cái đời tinh-thần sáng-láng ấy ẩn trong một đời thực-chất hắc ám như một ngôi sao chói lọi núp sau một đám mây-mờ. Đám mây không che lấp được ngôi sao mà chỉ làm tăng vẻ diễm-lệ của nó lên.

Bỗng Minh cất tiếng cười, cười sằng-sặc. Liên lo-lắng, hỏi:

— Mình sao vậy?

— Anh đương nghĩ tới lòng ích-kỷ và lòng kiêu-hãnh của một đời văn-sĩ.

— Em không hiểu.

— Có gì mà em không hiểu. Em chỉ ngắm sự thay đổi tâm-tính của anh trong mấy tháng giời cũng cảm thấy lời nói của anh có ý-nghĩa rõ-rệt. Chỉ vì em không chịu nhận thấy đó thôi.

— Nhưng anh có ích-kỷ, có kiêu-hãnh bao giờ đâu?

— Anh chỉ nghĩ tới anh, tới sự được nghe lời tán-tụng, mà quên bẵng rằng cái đời tàn-tật của anh đương làm phiền-lụy cho em, như thế chẳng là ích-kỷ thì còn là gì. Chả bù với độ mới mù, anh chỉ nghĩ tới những sự phiền-lụy mà quên cả cái nghĩa sâu-xa của sự sống. Còn như kiêu-hãnh thì có lẽ ngày nay anh chưa kiêu-hãnh đó thôi. Nhưng biết đâu, họ cứ ca-tụng, tưng-bốc mãi thì cũng chưa biết đâu thực. Có khi anh chợt nghĩ tới sự biến-cải dần-dần của tâm-hồn anh mà anh giật mình... Ngẫm cho kỹ, con người thực nhỏ-nhen mình ạ. Mà sự nhỏ-nhen ấy chính là sự trọng-đại, cao-quí của nó. Nếu loài người không nghĩ tới sự nhỏ-nhen thì có lẽ vẫn còn sống một cách hồn-nhiên như muôn vật vô-tri vô-thức.

Liên cười, ngắt lời chồng:

— Em chẳng hiểu anh nói những gì.

Nhưng Minh như bị những tư-tưởng triết-lý kéo bừa đi, không lưu-ý tới lời vợ, chàng nói tiếp:

— Thực vậy, em ạ, những sự to-tát, chỉ toàn là những sự kiêu-hãnh. Mà sự kiêu-hãnh thì bao giờ cũng sui giục lòng người nghĩ tới những sự sấu-xa.

Minh nói vậy là vì chàng vừa nhớ tới một sự vừa sảy ra tuần lễ trước, một sự cảm-dỗ đối với lòng tự-phụ, vụ-danh của chàng.

Hôm ấy, trong khi Liên vắng nhà, một người thiếu-phụ, hình như đẹp lắm, thân đến thăm chàng. Cứ nghe tiếng nói, giọng cười lơi-lả và cách truyện-trò thành-thạo, thì Minh đoán chắc rằng nàng là một gái giang-hồ, có tính-cách rất phóng-lãng. Nàng cười bảo Minh:

(1) Xem Phong-Hóa từ số 66.

Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng,
Mang lại **AN-THÁI** *sửa sang như lời*
Chắc bền giá cũng được hời...

Chỉ có hiệu **AN-THÁI** làm được xe đúng như xe « Vermeul » vì sau khi sở ấy tan bản hiệu đã mua được các dụng cụ dùng làm xe mà bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem quá sẽ rõ.

Bán đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp. Có 28 mẫn vải dùng để lợp mui, đóng tựa và cắt housse xe nhà và xe ô-tô.

Nhận lợp mui và cắt housse xe ô-tô.

Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa và xe bò.

An - Thái

Số 2, Phố Nguyễn-trọng-Hiệp, Hanoi
tức là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-ngư

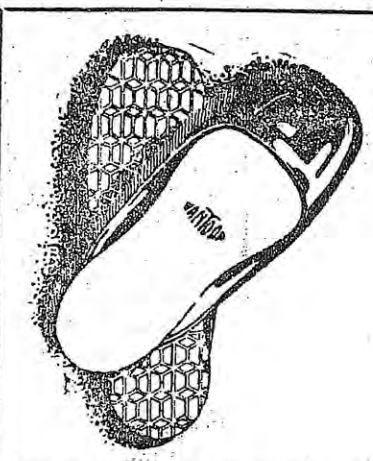

Tết năm nay các ngài dùng giầy gì?

Giầy Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũ láng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần đế da hay đế crêpe, không chượt và toẹt ra như đế crêpe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không ngấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:

VẠN-TOÀN

95, Phố hàng Đào, 95 — HANOI

HỘI CHỢ NAM-ĐỊNH NĂM NAY

Vì Hội chợ Nam-định năm nay có Đức Bảo-Đại đến khánh-thành, nên nhà đồ gỗ **Hồ-Phong** ở Nam-định có bầy nhiều kiểu: như buồng ăn, buồng ngủ và buồng tiếp khách theo lối tân thời và lối tầu rất nhã mà giá lại rẻ.

Vậy ngài nào muốn sắm đồ gỗ, xin mời đến hôm Hội chợ Nam-định đến thăm gian hàng của Hiệu **Hồ-Phong** ở gần cổng ra, thời sẽ thấy nhiều kiểu lạ và giá rẻ.

HỒ-PHONG
Đồ gỗ tân thời
22, Rue Ninh-bình, Nam-định
Giây nói 104

— Em đọc văn anh mà em yêu anh quá, anh ạ, em cứ tưởng họ bịa ặt ra câu truyện anh mù. Nhưng ay em thấy anh mù thật, thì em ích quá, mà em càng yêu anh.

Minh luống-cuống, bẽn-lẽn, ấp-úng câu trả lời:

— Vậy ra cô chỉ thích tôi mù mãi?

— Không phải thế. Nhưng em thấy anh thành-thực thì em yêu đó thôi. Đàn-bà chúng em yêu nhất hạng người thành-thực.

Minh sung-sung, mặt nóng bừng, nhưng chàng cố che sự vụng-về, ngây thơ bằng một câu nói đùa.

— Cô chớ yêu tôi, tội-nghiệp, tôi có vợ rồi và tôi rất yêu vợ tôi.

Cô khách cất tiếng cười trong-trẻo như tiếng suối chảy sườn non, bảo chàng:

— Anh có vợ hay không có vợ, cái đó có hề gì. Em chỉ biết em yêu anh là em yêu anh, mấy lại em thì làm vợ hàng bao nhiêu người, nhưng em có yêu ai đâu, em chỉ yêu anh.

Minh tuy chẳng rõ nhan-sắc người kia ra sao, mà chàng cảm thấy chàng bắt đầu yêu nàng rồi. Từ bấy nhẫn nay, một cái khuôn mặt tưởng-tượng rất xinh đẹp, thường vẫn về ra trong tâm-trí chàng. Vả không bao giờ chàng chịu hiểu rằng lòng yêu đó chẳng qua chỉ là lòng tự-ái. Yêu người đã đọc văn của ta, yêu người đã tán-tụng tài của ta.

Đã có lần chàng định thú hết với Liên, vì chàng không muốn để lương-tâm cắn rứt mãi, nhưng chàng lại sợ làm khổ cho vợ. Chàng nghĩ thầm: « Đàn-bà có khi nào họ chịu phân-biệt ái-tình với cảm-tình».

Hôm nay nhân xét tới lòng ích-kỷ và tính tự-ái, kiêu-hãnh của những người viết văn, chàng lại nhớ tới câu truyện ấy. Nửa như xin lỗi vợ, nửa như để cất một sự nặng-nề nó đè-nén trái tim, chàng thêm bớt đi ít nhiều và thuật lại cho vợ nghe.

Song khổ-tâm cho Minh chưa: Liên không ghen mà lại còn vui mừng, sung-sướng bảo chàng:

— Làm văn-sĩ thú lắm, anh nhỉ. Nhiều người yêu quá! Nhưng giá anh mồ mắt rồi thì có phải được ngắm nhan-sắc cô ta không. Em chắc cô ấy đẹp lắm, anh ạ.

Minh cười, khen yêu vợ:

— Đẹp sao bằng em.

Lời nói của Minh khiến Liên lo buồn. Hôm qua soi gương nàng thấy nàng xấu đi nhiều lắm. Trong nửa năm trời, vì ăn uống khan-khổ, làm việc thái quá, Liên gầy sọp hẳn đi. Cái nước da trắng mát nay trở nên vàng vàng. Má thì hóp lại, mắt thì như mất cả tinh thần. Thốt nhiên, Liên buông một tiếng thở dài. Minh hỏi:

— Em buồn?.... Em ghen à?.... Thì ai bảo em không luôn luôn ở bên cạnh anh?

Liên cười, chữa thẹn:

— Anh cứ nói vậy, chứ khi nào em lại ghen vô lý như thế?

Thật ra nghĩ đến cái vẻ kém tươi của mình và đoán phỏng cái nhan sắc rực rỡ của cô gái kia, Liên cũng hơi lo sợ. Rồi nàng nghĩ tới cái ngày Minh lại được sáng sủa như xưa. Chả biết lúc đó cái tình đằm thắm giản-dị đối với mình, chàng có còn giữ được toàn vẹn không? Hay hám danh, chàng lại chán nản cái cảnh nghèo, và ruồng rẫy người vợ quê? Những câu truyện cổ tích mà thủa bé nàng thường được nghe càng làm tăng lòng ngờ vực của nàng. Nàng tưởng tượng Minh đỗ trạng nguyên bị nhà vua ép gả công chúa cho, hay trong một bữa dạ yến tại nhà quan tể-tướng, một cô xinh đẹp, con quan đại thần ném cầu trúng phải chàng Nay mới là một cô gái giang hồ, nhưng biết đâu sau này không còn nhiều cô sang trọng hơn, danh giá hơn, giầu có hơn.

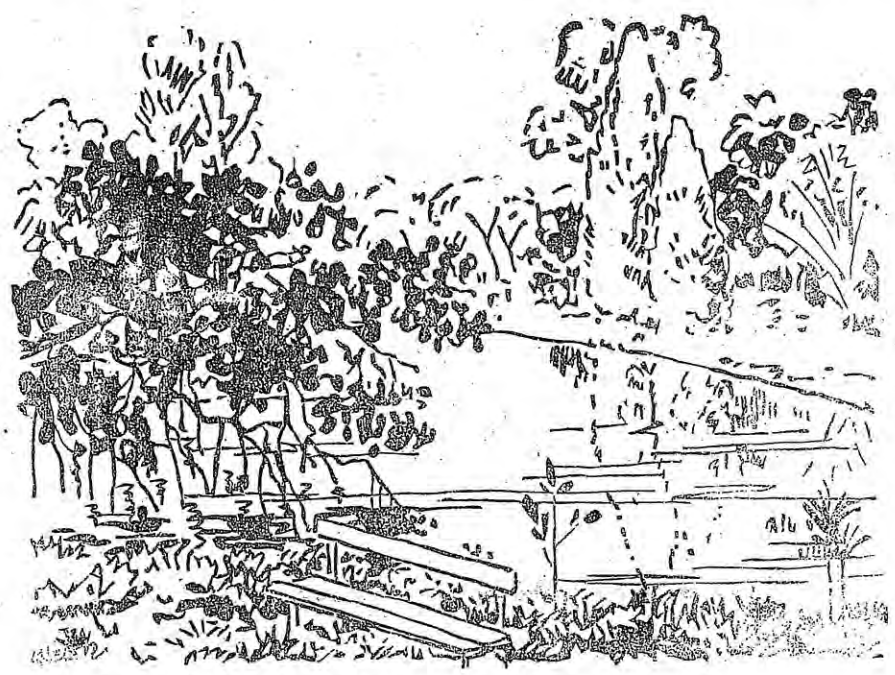

Như đáp lại ý nghĩ của Liên, Minh cất tiếng nói:

— Em Liên ạ, sau khi anh khỏi bệnh, anh sẽ miệt mài, anh sẽ đem hết tâm lực vào việc soạn sách để trở nên giàu có, sang trọng để xứng đáng với tấm ái-tình thành-thực của em.

Liên không lưu ý tới câu nói âu-yếm của Minh vì nàng đương nhẩm ôn tới lời lẽ trong những bức thư của nhiều cô độc giả gửi cho Minh mà Liên chỉ chọn những câu ít cảm-động, ít thân mật mới đọc cho chồng nghe. Liên nghĩ thầm: « Quái! Sao họ bạo thế nhỉ? Con gái mà dám hỏi thăm tác giả bao nhiêu tuổi? Hay chỉ hạng gái quê mùa như mình mới có tính rụt rát?»

— Nhưng em Liên ạ, chúng ta phải làm việc đi, chứ cứ ngồi mà truyện gẫu mãi chỉ mất thì giờ vô ích.

— Vậy anh bảo em làm gì bây giờ?

Anh đương tả cái quãng đời mà anh còn học lớp nhì, lớp ba trường Yên-phụ. Bấy giờ em mới lên tám, lên chín. Thứ năm, chủ nhật, chúng ta cùng nhau nô đùa ở chung quanh cái hồ vuông này. Anh muốn biểu lộ được những tính tình ngây thơ của chúng ta về thời ấy mà dần dần ngày nay đã trở nên tình-ái trong trẻo. Cuốn truyện của anh do truyện thực của đôi ta mà tạo nên, sẽ tỏ cho mọi người biết rằng một nhà trước tác Pháp mà họ cho là lãng-mạn đã chép một thiên tình sử rất đúng sự thực, anh muốn nói truyện Paul và Virginie, mà đã nhiều lần anh kể cho em nghe.

Liên cảm-động, nước mắt ràn rụa, cặp môi hé một nụ cười sung-sướng Nghe chồng ví chàng với nàng như hai nhân vật trong truyện kia, thì bao nhiêu sự ngờ vực vụt biến hết mà tâm hồn nàng chỉ thấy còn chứa một tình yêu. Một lúc, lau nước mắt nàng vui cười bảo Minh:

— Nhưng mình cứ viết như thế cũng hay rồi, em còn giúp mình được việc gì nữa?

— Mình trông cho anh, anh muốn phải có những cảnh đẹp làm khung cho câu truyện của anh. Ngày thường anh vẫn thích ngắm cảnh. Nhưng chẳng qua chỉ ngắm để ngắm mà thôi, nào anh có tưởng tới ngày nay anh viết truyện, soạn sách. Vì thế các vật liệu thiên nhiên anh nhận được rất nhiều của vạn vật, song chỉ lờ mờ như hiện ra trong đám sương mù, không được phân minh. Nếu em nhắc lại cho anh những điều em trông thấy, thì anh nhớ lại ngay.

Liên ngần ngại:

— Nhưng em cũng chỉ biết trông mà không biết nói.

Câu nói ngây thơ khiến Minh bật cười:

— Thì em thử cứ nói đi xem nào.

— Khổ lắm, mình bảo em nói cái gì mới được chứ?

— Trông thấy cái gì thì nói cái ấy. Vậy em đương ngắm vật gì, em thử tìm một vật khác để so sánh với vật nó xem nào, nghĩa là nó giống cái gì.

Liên bẽn lẽn, đáp:

— Em đương ngắm cây si bên hồ mà ngày bé chúng ta thường cùng nhau leo ngồi lên đùa ngịch. Có một hôm, mình cưỡi lên cái rễ khòm kia kìa, và mình khoe với em rằng mình là ông Đinh-tiên-Hoàng cưỡi rồng. Ngày nay, em ngắm kỹ thì nó không giống con rồng nữa, mình ạ. Nó chỉ giống hệt đàn rắn vươn cổ lên định quấn lấy nhau, hay cúi đầu sát cỏ định bò xuống nước.

Minh vui mừng:

— Mình chép ngay cho anh kẻo chốc nữa về nhà quên mất.

Liên ngơ ngác:

— Mình bảo chép cái gì kia?

— Chép những lời em vừa nói.

Liên tưởng chồng chế riễu, xấu hổ không đáp. Minh lại hỏi:

— Mình đã chép chưa? Ấy chính thế là làm văn đấy. Trông thế nào, nghĩ thế nào, cứ thế viết ra, em tưởng các nhà văn hào không làm thế à? Họ hơn ta là vì họ trông đúng, nghĩ đúng. Mà đây em cũng trông đúng thì em còn kém gì họ. Vậy em chép ngay cho anh, chẳng rồi quên mất.

Liên chiều chồng, đặt quyển vở lên ghế rồi ngồi xuống đất lúi húi viết. Viết xong, nàng hỏi Minh:

— Bây giờ còn làm gì nữa?

— Em trông thấy gì nữa? Ngộ, đây có trông thấy cây thông lá nhỏ lăn tăn mà hình rạng như cái nón nhọn không?

— Có mình ạ. Nhưng em không thấy nó giống cái nón. Nón gì lại dài thế. Em thời em cho nó giống cái thoi, mình ạ.

Minh chau mày ngẫm nghĩ:

— Giống cái thoi?

— Vâng, giống cái thoi, nghĩa là kể cả cái bóng nó chiếu xuống nước hồ.

Minh có vẻ kinh ngạc:

— Ồ! hay nhỉ?... Ừ, giống cái thoi thực, mình ạ.

— Nhưng bây giờ thì em thấy mình lạnh. Chúng ta nên về nhà thôi.

— Phải đấy. Về nhà, anh đọc cho mình viết một đoạn mà những ý tưởng của mình vừa gợi ra ở trong tâm trí anh.

(*Còn nữa*)

BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN

3, rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ CON TRẺ

số 3 phố Đường-Thành
(*Đường Cửa-đông sau phố Xe-Điếu*)
HANOI

AI BỊ TÊ-THẤP

Nhức buốt gân xương, tê bì ngoài da, chân tay buồn mỏi hình như kiến cắn, nên dùng thuốc thấp hiệu **XONG-THÀNH** là chóng khỏi, xa gần nhiều người tin dùng mà ai ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc hộp ngoài mỗi chai 0$30. Thuốc uống trong mỗi hộp 2$00. Giang-mai mỗi lọ 0$80. Thuốc lậu mỗi lọ 0$60. Thuốc uống êm hòa chóng khỏi bệnh. Khi đã khỏi bệnh tinh nên dùng 1 2 hộp **Dưỡng-khí bổ-thận hoàn** là dứt hết nọc độc. Mỗi hộp 2$00.

XONG-THÀNH

227, *Route de Huế — Hanoi*

THUỐC LẬU THANH-HÀ

Là một môn thuốc chế theo phép khoa-học, uống vào không mệt nhọc không đi đái rắt, không hại đường sinh-dục; chỉ trong 4 giờ đồng-hồ thấy kiến hiệu ngay. Mới mắc (état aigu) dùng số 3, — Kinh-niên (état chronique, goutte matinale, filaments) dùng số 7. Còn Giang-Mai (syphilis), Hạ-cam chancre mou) bệnh nào thuốc ấy chỉ một tuần lễ là khỏi rứt nọc. Thuốc Lậu và Giang-Mai **THANH-HÀ** đều giá **0$60** một ống. Nhận chữa khoán không khỏi không lấy tiền.

Hỏi tại **THANH-HÀ-DƯỢC-PHÒNG**

55, *Route de Huế, Hanoi*

Khí hư Đàn bà con gái ra khí hư bạch trọc bạch đái, kinh kỳ hay đau bụng (đau dạ con) chậm đường tử tức, dùng thuốc số 14 giá 0$30 một hoàn và số 16 giá 1$50 một hộp sẽ khỏi.

Tuyệt nọc bệnh tinh chưa rứt nọc như lậu thì: qui đầu ướt dính, ra giải gà, thỉnh thoảng buồn tong ống đái, nước tiểu lúc trong lúc đục như tiêm-la thì: máy da dật thịt, nhức gân mỏi cốt, mình mẩy phát sang, dùng thử số 17 giá 1$50 một hộp sẽ hết. Thuốc này vừa sát trùng, tiêu độc vừa kiên tinh, bổ thận tráng dương.

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

241, *Route de Huế, 241 — Hano*

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Chức Giám-đốc sở Tài-chính và Thương-chính.

Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định cử quan Thống-sứ Tholance kiêm cả chức Giám-đốc sở Tài-chính và nhà Thương-chính thay ông Diethelm về Pháp nghỉ.

Tuyển 500 lính khố xanh.

Vì nhiều sở sen đầm phải bãi nên nhà nước định thay vào những đồn ấy bằng đồn lính khố xanh.

Sở Mộ lính khố xanh đã mộ được hơn 500 lính để nay mai đem phân phát tại các đồn mới lập.

Quan Toàn-quyyền quyên 2.000 p. cho dân bị nạn bão, lụt miền nam Trung-kỳ.

Nhân cuộc ngự giá Bắc-tuần, hiệp hội-đồng với Hoàng-thượng, quan Toàn-quyền sẽ dao cho ban Cứu tế 2.000 p để phân phát cho dân bị lạn bão, lụt miền nam Trung-kỳ trong trận bão vừa rồi.

Thêm vào chương-trình thi thừa-phái.

Sẽ thêm vào chương-trình thi thừa phái một bài đánh máy chữ, trông một bản chữ viết, đánh máy chừng 10 giòng, hạn 15 phút. Nhân ảnh một. Môn này trước kia chỉ là môn thi ùy ý (épreuve facultative).

Quan Phó-chưởng-lý Moreau đi nghỉ phép.

Quan Phó-chưởng-lý Moreau, tại tòa Thượng-thẩm Hanoi sẽ về Pháp nghỉ sáu tháng. Chừng đến đầu tháng Février ngài sẽ xuống tầu.

Nhà Vạn-bảo đã mở cửa.

Nhà Vạn-bảo đã mở cửa để cho công chúng chuộc đồ kể từ ngày 11 Décembre 1933.

Việc căng vải quảng cáo hay cổ-động.

Việc căng vải quảng cáo hay cổ-động ở trên ngang đường của thành phố, bất cứ vì có gì, nay cấm ngặt — trừ các trường hợp đặc biệt do quan Đốc-lý cho phép (nghị-định quan Đốc-lý ngày 28.11.33).

Tầu « Commandant Henri Rivière » bị cướp hơn 100.000 đô-la.

Tầu Commandant Henri Rivière chạy từ Hồng-kông đi Haiphong trở 200 hành khách Trung-hoa và nhiều hàng hóa, bị bọn giặc khách hơn 30 người đón cướp, lấy chừng 100.000 đô-la ở két và lần lưng từng hành-khách để lấy của.

Một ban Bxoe Anglaise mới thành lập tại Trường Thể Dục.

Trường Thể Dục có lời bá cáo cùng anh em hề thao biết cho rằng trường mới lập một ban Boxe Anglaise từ trước đến giờ ở Bắc-kỳ chưa có, do ông Trần-Thịnh (ex champion du Tonkin de Boxe) trông nom. Lại thêm có ông Trần-Mậu (champion du Tonkin) và ông Nguyễn-văn-Tộ (champion de Cochinchine) giúp việc.

Vậy anh em ai thích môn thể thao ấy thì nên đến tường xin vào để Tập

Trường Thể Dục lai cảo

Hội trung Bắc-kỳ Nông Công Thương Tương Tế Haiphong đối với dân bị bão miền nam Trung-kỳ

Tối thứ bảy 16 Décembre 1933. hội N.C.T.T.T sẽ tổ chức tại nhà hát tây, một tối hát lấy tiền, giúp dân bị bão miền nam Trung-kỳ và sẩy cho song hội quản, có quan đốc lý chủ tọa.

Vở hát là « Phụ Nữ Việt Nam » soạn giả tả những cảnh bó buộc người đàn bà Annam trong đạo tam tòng. Hát theo điệu cải lương Bắc-kỳ.

TIN LÀNG BÁO

Bản báo nhận được số đầu ra ngày thứ tư 6.12 của tuần báo « Bạn trẻ » do ông Tôn-thất-Minh làm chủ nhiệm. Tòa báo ở 70 phố hàng Đồng Hanoi, giá báo mỗi số 0p08, sáu tháng 2p20, một năm 4p, và số đầu báo « Monde » do ông Cao-văn-Chánh làm chủ bút. Tòa báo ở 73 phố Mac Mahon Saigon. Mỗi số 0p10.

GIỚI-THIỆU SÁCH MỚI

Bản báo tiếp được cuốn sách Phê-bình và Cảo-luận, soạn giả là ông Thiếu-Sơn, do hiệu Nam-ký xuất bản, sách dầy 138 trang, giá hán 0p50 và quyển Tốc-ký của ông Phạm-quang-Đạt.

Vậy xin giới-thiệu cùng các bạn đọc báo.

TIN PHÁP

Cuộc công-thải 200 triệu quan.

Paris — Chính-phủ đã định cho các thuộc-địa mở cuộc công-thải. Theo dự án thì xứ Đông-dương được vay hai trăm triệu quan là đứng hàng thứ nhì các thuộc-địa phải cần tiền, — xứ Afrique équatoriale phải vay tới ba trăm năm mươi triệu quan.

Ông Outrey nói về xứ Đông-dương.

Paris — Ông Outrey, nghị-viên Nam-kỳ, đã bày tỏ ý kiến về tình hình tài-chính, kinh-tế và chính-trị của xứ Đông-dương tại Ủy ban thuộc-địa.

TIN XIÊM

Ba viên đại-tá bị kết án tử hình

Bangkok — Tòa án binh đã kết án tử hình ba viên đại-tá Phya Duddirongnaseth, Phya Songakson và Phya Chindachaokrarat về tội đã dự vào cuộc chính biến vừa rồi. Bản án chỉ còn chờ Xiêm-hoàng chuẩn y là đem thi-hành.

TIN TRUNG-HOA

Kể tội T. G. Thạch.

Sau khi chính phủ Phúc-kiến thành lập, Lý-tế-Thâm và Trần-minh-Khu liền thông điện kể tội T. G. Thạch là giữ chế độ độc tài và ký bản tiếp ước Đường-cô làm hại nước, vậy mong nhân dân tán thành cho.

hái-đình-Khải quyết đánh Nam-kinh.

Sau khi các viên chức chính-phủ Phúc-kiến đã làm lễ nhận chức, T. Đ. Khải diễn thuyết, quyết sẽ đem quân đánh Nam-kinh, thề đánh đổ T. G. Thạch và Uông-tinh-Vệ.

Tuyên bố thoát ly đảng Quốc-dân.

Các yếu nhân chính-phủ Phúc-kiến đã thông điện đi các nơi, quyết định từ ngày 20.11.33 hoát ly hẳn đảng Quốc-dân.

T. G. Thạch àm Tổng tư lệnh quân đánh Phúc-kiến.

Chính-phủ Nam-kinh sẽ cử T. G. Thạch làm Thảo-nghịch Tổng tư lệnh cầm quân đi đánh Phúc-kiến, chức Tiểu phỉ tư lệnh do Lưu-trỉ-Huy, và phái đạo quân 17 vào Chiết-giang.

Tưởng hạ lệnh đánh Phúc-kiến

T. G. Thạch đã hạ lệnh cho Lê-đích-Bình chủ tịch Chiết-giang chịu trách nhiệm đem quân đánh Phúc-kiến.

P. N. Tường trốn lên Thái-nguyên.

Có tin vừa rồi P. N. Tường bỏ Tha-sơn không biết đi đâu. Các nhà đương cục cho dò xét thì được tin Phùng đổi lốt trốn lên ở Thái-nguyên là tỉnh thành Sơn-tây.

Phùng có điện về Nam-kinh phản đối chính phủ Phúc-kiến.

Chính-phủ Nam-kinh quyết đánh Phúc-kiến.

Chính-phủ Nam-kinh đã quyết dùng binh đánh Phúc-kiến, Trương-trí-Trung sẽ được cử làm Tư lệnh đạo quân thứ nhất. Viện hành chính định dùng hơn 70 chiếc máy bay đi giúp sức

Nhiều quân hạm đã dự bị, chờ lệnh bộ hải-quân sẽ đem phong tỏa cửa biển Phúc-kiến.

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

HỘI NẶC DANH PHÁP

để Tổng-hợp tư-bản dưới quyền kiểm soát của quan Toàn-Quyền Đông-Pháp

Quản-Lý cõi Đông-Pháp : tại tòa nhà của Hội, **số 26 đường Chaigneau Saigon**

VỐN CỦA BẢN HỘI : 1.000.000 lượng bạc và
8.000.000 quan tiền Pháp đã đóng đủ cả, nghĩa là gần
1.500.000 đồng bạc Đông-Pháp.

Sáng tạo ở miền Đông-Dương năm 1912
Sáng tạo ở Đông-Pháp năm 1927

HỘI CHÍNH : số 7 đường Edouard VII ở Thượng-Hải
QUẢN-LÝ VỀ ĐÔNG-PHÁP : tại tòa nhà của Hội, **số 26 đường Chaigneau Saigon**
QUẢN-LÝ VỀ PHÁP : số 85 đường Saint Lazare ở Paris.

CHI NGÁNH

NAM-KỲ : Saigon, số 26 Đường Chaigneau.
BẮC-KỲ : Hanoi, số 53 Đường Franis Garnier.
CAO-MIEN : Nam-vang, số 94 Đường Galliéni.
TRUNG-HOA : Canton, Chung-king, Foochow, Harbin, Moukden, Pékin Shang-Hai, Tsing-Tao.
XIEM : Bangkok.

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM là hội cựu và to vốn hơn hết các hội lập tư bản ở Viễn-Đông.

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM ở Đông-Pháp
là một **Chi-Ngánh (succursale)**, của Hội Chính, cho nên người mua vé ở Đông Pháp được sự chắc chắn bởi
1º) **Vốn lớn của Hội-Chính**
2º) **Số dự-trù** (réserves mathématiques) **ở Đông-Pháp,**
3º) **Số dự trù riêng về phần Viễn-Đông.**
Số người mua vé của **HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM** đếm gần **375.000** người về phần Đông-pháp đặng **15.000** người.

CÁCH THỨC GÓP VỐN MAU VÀ TIỆN HƠN HẾT

Về cách thức số 2. — Góp tiền lâu hơn hết là 10 năm, từ 2$ tới 8$ một tháng và đặng hưởng vốn lâu hơn hết là cuối 12 năm.
Về cách thức số 3. — Góp tiền lâu hơn hết là 5 năm, từ 2$ tới 16$ một tháng và đặng hưởng vốn lâu hơn hết là cuối 8 năm.

MỖI THÁNG HỘI PHẢI XỔ SỐ HƯỞN VỐN CHO MỘT HẠNG BỘ TRONG 1687 HẠNG BỘ

Hết thảy các vé đựng trong hạng bộ nào đặng trúng (série sortante), bất kỳ là mấy vé, miễn là tiền có góp đủ kỳ lệ, đều đặng hưởn vốn định mua.

Các vé trúng ra kỳ xổ số hàng tháng đều đặng hưởn vốn lập tức và lĩnh ngay bạc mặt.

Trong hạng bộ 914 trúng ra kỳ xổ số 28 Novembre 1933 có 6 vé. Hết thảy các vé này đều được lĩnh bạc mặt khỏi chờ đợi lâu ngày.

XIN HỎI SÁCH ĐIỀU-LỆ TẠI PHÒNG VIỆC
SAIGON
26, Rue Chaigneau

NAM-VANG
94, Đường Galliéni

HANOI
53, Bd. Francis Garnier

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM cần dùng nhiều người có tư cách đặng làm Đại-Lý cho Hội.

TÂN - MỸ
Tailleur
91, Phố hàng Đào, Hanoi.

KHÁNH THÀNH NHÀ CHỚP BÓNG OLYMPIA

5 giờ chiều hôm chủ nhật 10-12, vua Bảo-Đại có đến khánh-thành nhà chớp bóng nói mới **OLYMPIA** của **Indochine Films et Cinéma.**

Độ đến 15-12 này sẽ bắt đầu chiếu màn thứ nhất.

MÙA RÉT ĐÃ TỚI !!!

Hiệu dệt áo **CỰ-LẬP**
61, Rue de la Soie, Hanoi

Có đủ máy móc chuyên dệt áo Pull'over, chandail, chemisette de Tennis, quần áo trẻ con bằng laine và coton, giá hạ, kiểu đẹp, có nhiều mẫu hoa (dessins jacquard-) lối mới.

Bán buôn bán lẻ

TÂN - MỸ
Tailleur
91, Phố hàng Đào, Hanoi.

THẤY HAY NÊN GIẢ-MẠO

Thần Cốc-Tử đã có tiếng,
Suốt nước Nam đều biết hay.
Có kẻ vô-lại đâu đến,
Muốn kiếm lợi nên giả-mạo thầy !

Tôi xin có lời kính-cáo để đồng-bào biết thầy tướng Thần-Cốc-Tử, đến nước ta từ Haiphong đến đây, đã bảy năm nay, tôi đã giới-thiệu thầy cho đồng-bào biết.

Vì thầy xem bói, xem số Hà Lạc, xem tướng, nhiều người đều khen tài thầy là nói ai dúng ấy không sai một điều. Cho nên thầy được đông khách: người Annam, người Khách cả các ông Tây bà Đầm càng ngày đến xem càng nhiều. Thầy được chính-truyền tự nhà và có học-thức chắc-chắn.

Thế mà nay chung quanh có nhiều kẻ thấy thế, cũng đặt tên hiệu giống-giống nhận làm anh em chú cháu để mong kiếm-lợi : nói lắm điều sai, làm cho mang tiếng. Đời này thiếu gì hạng người thấy cái gì hay thời giả-mạo. Cho nên tôi sợ sự giới-thiệu của tôi trước có người tưởng nhầm, phải có mấy lời mách các quý-khách nên nhớ đích « Thần-Cốc-Tử » trên gác, số 40 phố hàng Bông, Hanoi, mới là chính thầy.

MAI-LỘC-ĐƯỜNG
37, phố Lamblot, Hanoi

hi L. T. 13

Thợ ảnh — Cụ bỏ quần chùng tới đất cho lịch sự.
Lý Toét — Nếu thế thì lấp cả giầy mới của tôi, khó nghĩ quá !

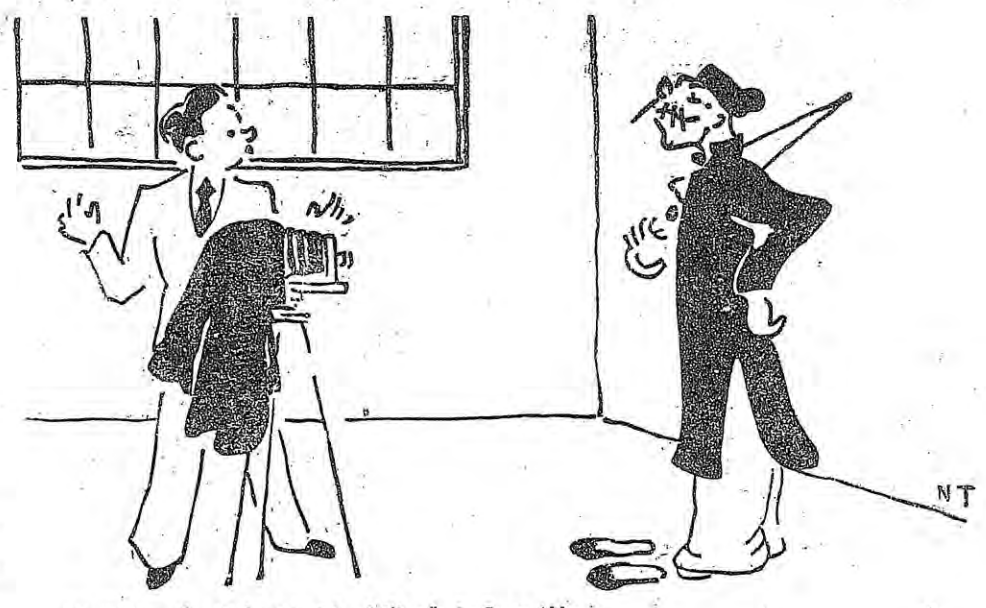

Lý Toét - À, thế này thì nhất cử lưỡng tiện.

HOA - HỌC

TRUYỆN DƯỚI BỂ

Cái xứ sở của Hải-thần thực đầy rẫy những của lạ.

Như trông bức ảnh trên kia, người không để ý tới, chắc phải nhận làm những của lạ mà tôi vẽ phác ra đó, nếu chẳng là cây, tất là một vài thứ quả, thứ hoa chi vậy. Nhưng không. Năm của lạ ấy là năm giống vật: cũng sống, cũng ăn, cũng có thể cử-động, mà cũng có con tàn bạo vô chừng đó.

Đây nhé, ở bên tả: cái cây, thân dài, sắc xanh, cao có khi tới một thước, đầu có tay đầy những tua. chính là một con hải-lê, đám tay đó khi cụp lại như một quả lê cắm ngược, to bằng bàn tay người, mà lúc xòe ra trông tựa như bông cúc nở. Lúc nhỏ, vì người còn mềm - yếu, nên đuôi nó bám chặt lấy sườn đá, hay dây bể. Khi lớn có đủ sức, hễ đuôi nó đứt thì cái đời cùm xích của nó đã hóa ra đời giang-hồ tự do rồi vậy.

Ở giữa, ở phía trên ảnh là hai con thuộc họ hải-quỳ, mà trước kia, trong truyện « con tôm ở nhờ », tôi đã giới-thiệu cùng bà con.

Gần chân con hải-lê, cái quả tròn tròn, đầy những gai, như quả vải thiều, nhưng gai rất cứng là chú dim bể.

Cạnh chân hai nhà võ-sĩ hải-quỳ, nằm uờn ra một cậu trùng-trục như cái quả dưa chuột lớn. Ở đây, cậu ta nằm dưới bùn, chứ ở nhà ta, có khi các cậu được nằm quanh con vịt... hầm, vì cậu là con hải-sâm. Sau hết về bên hữu, cái cây cồ-thụ, trơ trọi những cành là một cái gia-đình rất đông-đúc của một chi san-hô trùng từ mấy mươi đời, lưu-lạc xuống tận dưới bể sâu.

Ngoài những con vật ấy ra, còn nhiều con giống hình hoa quả, cây cối nữa, ta để dành bận khác.

Mấy bông hoa độc.

Đã mấy lần ta được biết giòng giõi cái chàng đi hộ vệ cho ả « tôm ở nhờ » rồi. Vậy dù trông hình vẽ trên đây, ta có trông thấy bông cúc, bông quỳ, bông lan, hay bông hnệ... ta cũng thừa biết đó là giống hải-quỳ cả.

Trong truyện « con tôm xưa », ta mới biết có cái đời công của các vị « bản võ » kiếm ăn ấy, còn cái đời tư của họ ? Nay ta mới xét đến.

Cái đời tư của giống hải-quỳ nó sấu sa vô cùng. Cái hình dáng, cái nhan-sắc của các cô, các cậu, chính là cái áo phủ một bộ ruột gan đầy dao găm, thuốc độc cả đấy. Họ chỉ sống về sát sinh, về đầu độc, xuốt đời làm toàn những việc mà loài người ta gọi là « tổn âm công, âm đức ».

Họ hải-quỳ vì vậy mà mạnh thế, và các chi nó cũng nhiều cho nên ta thấy lắm hình khác nhau. Song, bất cứ cậu nào, cô nào cũng chỉ có một thân như cái ống cao-xu giai ngoanh - ngoách. Phía dưới ống là cái miệng hút, để đứng vào chỗ nào, nó hút chặt ngay lấy chỗ ấy cho chắc, như thể ta giác vậy.

Về phía trên ống là cái lỗ miệng hỗ-mang, chung-quanh mọc sáu tay hoặc gấp đôi, gấp ba, gấp năm, gấp bảy, có khi nhiều như đám lông tơ. Các tay ấy rỗng và rất mềm mảnh. Mỗi tay ăn thông vào một ngăn trong bụng (*nếu con nào, ta đếm thấy 120 tay, thì trong bụng con ấy tất có 120 ngăn*).

Có người ví mỗi ngăn ấy như một cái bếp, mà cái tay như cái ống khói. Song ống khói chỉ đứng trơ trên mái nhà ta, chứ các tay kia thì có thể ruỗi ra, co vào được, — mà nhất là khi ta đụng vào nó, cả mồm lẫn tay đều thụt tít vào trong thân, trông như cái múm đá, thì không có ống khói nào lại nguy-hiểm và lạ-lùng đến thế.

Nhưng nếu ta gặp con hải quỳ nào, chớ nên thử chạm vào thân nó vội, vì lỡ phải các con có túi trên, có bọng thuốc độc thì, dù chẳng chết được nào nhưng cũng hẳn đau buốt đã.

Các cậu đó, ta đã biết là tay thiện xạ cơ mà. Bao giờ trong thân cũng có bọng thuốc. Trong bọng thuốc bao giờ cũng có một cuốn giây, đầu rất nhọn sắc. Cuốn đó lại ngâm sẵn vào một thứ thuốc độc gia truyền. Nếu ta vô ý hoặc cố ý trông ghẹo các cậu hải-quỳ, mà các cậu đã nổi bụng bắn tên ra, thì thể nào ta cũng bị thuốc ở đầu kim tiêm vào.

Các cậu bắn tên độc cốt để phòng thân, và cũng để bắt mồi ăn nữa:

— Thí dụ, có mồi đi qua, tay các cậu không giữ nổi, sợ nó chạy thoát được thì đói, các cậu liền phóng tên ra. Con mồi bị độc, không rẫy rụa được nữa, đành chịu cho dám tay kia ôm lấy bỏ vào mồm. Cũng có khi mồi to quá, không thể nuốt trửng được, thì, vì tính thô tục đã quen, các cậu ợ cho dạ phòi ra chụp ngay lấy mồi, chẳng thẹn thò ngượng nghịu chút nào!

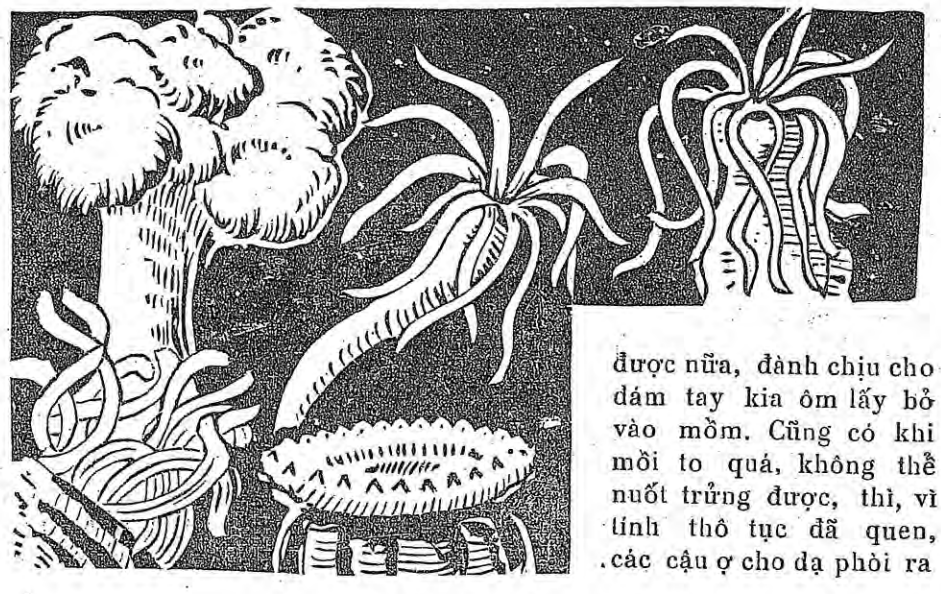

Ruột lộn ra rồi, các cậu đành cứ để yên nó bập-bềnh trên đầu, cho tới khi tiêu hết mồi, mới hút tụt vào.

Đọc đến đây, chắc ai cũng cho rằng giống này chỉ ăn người, chứ chẳng chịu để người ăn được. Song, vỏ quýt giầy đã có móng tay nhọn: trời lại sinh ra một giống sên có lông bằng thịt, chỉ sống về món hải quỳ.

Hải quỳ vốn mỗi chi một sắc khác nhau, nên giống sên kia, hễ xưa nay vẫn xơi chi nào thì mình cũng thành ra sắc như chi ấy. Sên ăn hải quỳ một cách rất ung-dung, không hề bị ngứa ngáy, nôn oẹ. Lại còn một điều lạ nữa là: khi chất độc của hải quỳ vào thân sên, thì biến hóa mấy từng, rồi lại hoàn lại chất độc cũ chạy lên đầu gai sên, để bảo hộ cho sên. Vì cớ ấy, ta vớ nhầm phải con sên này, tay ta cũng sẽ bị bắn buốt, như khi ta trêu ghẹo hải quỳ vậy.

Chàng thứ XIII

QUẢNG-ĐÔNG

Thầy tướng trứ danh

Minh-như-Kính tướng sĩ tổ truyền lão thủ về khoa xem tướng bói số địa lý. Thầy đã du lịch xứ Đông-dương ta nhiều chỗ, từ Xiêm-la, Ai-lao, Cao-miên, Saigon, Trung, Nam, Bắc-kỳ, bà con đều biết tiếng thầy danh sư. Nếu ai không tin, thời lại xem thử thì biết thầy đoán mười điều không sai một, vì thầy mới đến đây, muốn lấy danh tiếng về sau, cho nên không dám nói ngoa. Ai muốn biết sự cát hung, mồ-mả, phu thê, tử-tức thời vận bĩ thái trước sau ra sao, thời mời lại phố hàng Đàn số 44 Hanoi. (*Rue des Chapeaux n° 44*) *Xin bà con chú ý cho, vì thầy tướng Minh-như-Kính, là tay* lão luyện tướng sĩ, chứ không như mọi thầy tướng đầu non, trẻ tuổi ít học thức, mà đã tự phụ mình là danh sư đâu. Bà con chú ý cho.

MINH-NHƯ-KÍNH
Hàng Đàn n° 44, Hanoi

GIANG - MAI

Chóng tuyệt nọc!!

Lở loét, nổi hạch dật thịt, sốt, mình mẩy mần lịt bất cứ nặng nhẹ v. v... Dùng 1, 2, 3 lọ giá 0.70 1 lọ là khỏi rứt ngay.

Bán ở **BÌNH-HƯNG**, *89, Phố Mã mây, Hanoi*

LỐI VĂN PHÊ-BÌNH

PHÊ-BÌNH và CẢO-LUẬN

của THIẾU-SƠN

Có phê-bình nhiều nhân-vật và sách vở hiện thời, in tại Việt-Hồng Ấn-Đường, sách rất đẹp và có nhiều hình ảnh các danh-nhân trong nước; giấy 150 trang, khổ sách 14 X 22 in bằng thứ giấy sốp.

Giá bán mỗi quyển 0$50

Đến le 2 Décembre 1933 xuất-bản

NAM-KÝ THƯ-QUÁN xuất-bản.

Téléphone No 882, 17, Bd Fcis Garnier Hanoi

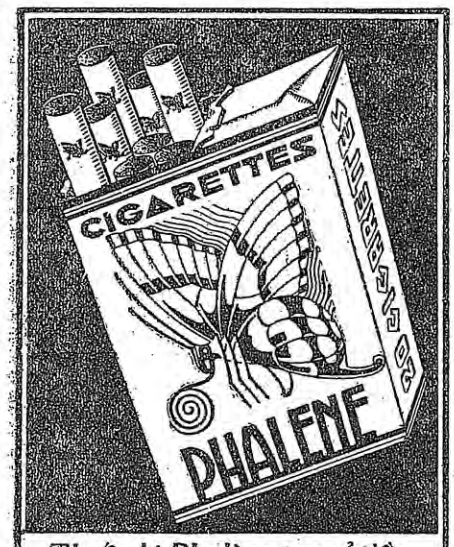

Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không ráo cổ.

Ai trữ được 50 bao không thuốc lá hiệu CON BƯỚM mang lại nhà Nam-Long số 30 phố hàng Buồm đổi lấy một cuốn lịch tàu rất đẹp.

Tiệm chính BOMBAY 89 hàng Khay đã nhận được ở Hongkong — Đoạn Thượng-hải toàn tơ — Nhung đen may áo các bà — Satin tuyết nhung — Satin souple Nhung Ánh-sáng hoa và chon các mầu. Gấm — Satin thêu Kim-Tiến và chỉ tơ các mầu. Còn nhiều hàng lạ nữa.

PHÒNG THĂM BỆNH

Bác-sỹ Ngô-Trực-Tuân

Có bằng chuyên môn Đục-anh của Đại-học đường Paris

46, Phố Hàng Cót — Hanoi

Giây nói 725

Giờ khám bệnh :

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ

Chiều từ 4 giờ đến 7 giờ

Thăm bệnh ngoài phố mời giờ nào cũng đi

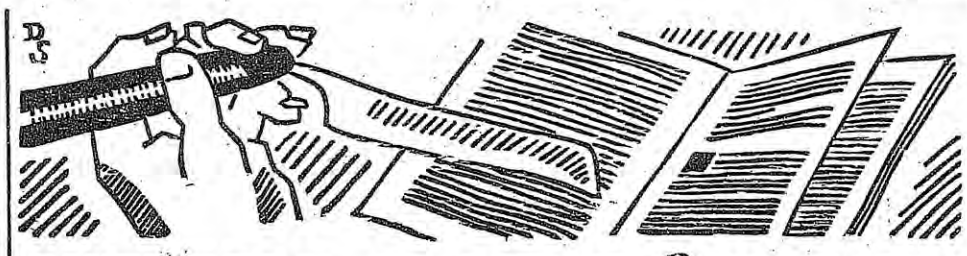

NHƯNG HẠT ĐẬU DON

Văn tây lai.

P.N.T.Đ ra ngày 3-12-33, trong tiểu thuyết « Sống mà yêu » :

Bài tính khó lắm... vò đầu, cắn nát bút chì cũng không thấy « réponse ».

Ông Nguyễn-đức-Quỳnh chen một chữ Pháp vào câu văn ta một cách điềm nhiên !

Nếu câu văn ấy là một câu tuyệt tác, chắc tác-giả sẽ được làm « lưỡng quốc hàn lâm ».

Cố lên, tác-giả ! cứ viết toàn một thứ văn tây lai ấy, may ra, một ngày kia, mò được một câu tuyệt tác nào chăng ?

◆

Bài tính khó thật.

Vẫn trong tiểu-thuyết ấy :

Cô được cả thảy 2.895 đồng, tiền trả nợ, và 90 đồng tiền thừa, cộng hai cái với nhau là 2895 đồng.

Cộng hai con số chứ hai cái là cái gì ? Cứ quanh quẩn như thế, thì chả trách được bài tính khó. Mà đời nào tìm thấy « réponse ».

◆

Cái hồ nó đi.

Vẫn số P.N.T.Đ. ấy trong « Lá thư Huế » :

Hồ Tĩnh-Tâm bây giờ đã từ từ đi vào cảnh hoàng hôn...

Người ta có thể nói : con sông nó đi dần vào cảnh hoàng-hôn, Chứ cái hồ một vũng nước con con ở dưới chân mình, bảo nó đi làm sao được. Họa chăng ta có thể nói : « cái hồ nó dần dần đắm (hay chìm) vào cảnh hoàng hôn ».

◆

Lối văn lạ mắt,

Cô Nguyễn-thị-Khiêm, trong P.N-T.V. (ra ngày 23-11-33) nói về sách của ông Maurice Dekobra :

Tác-giả có công quan sát nhiều và kỹ thuật bằng một lối văn thiết thực, hài hước, khiến cho người đọc vừa lạ mắt, vừa vui tai, coi mãi không chán.

Lối văn mà khiến cho người đọc lạ mắt, thì hẳn là phải viết bằng chữ Hy-lạp, chữ Ả-rập hay chữ Hy-bá-lại (Hébreu)

Còn như văn ông Dekobra, nếu đọc chỉ *lạ mắt* và *vui tai*, thì thật ông sứng đáng là một nhà đại văn-sĩ.

◆

Còn con mắt gì nữa.

V.H.T.C. số 28, trong bài « soạn tiểu-thuyết » của Tràng-Kiều :

Lấy con mắt nhận xét ra mà coi, thì....

Thì chắc còn một con mắt thứ hai, không dùng để nhận xét, mà dùng để ngủ.

Ồ, lại nhỉ !

Cũng trong bài ấy, ông Tràng-K nói về tiểu-thuyết của văn giới nước

Trong những tiểu-thuyết đó xem không toàn là những sách « dịch ở thuyết các nước ».

Lạ nhỉ ! Thì ra tiểu-thuyết của nư ta không toàn là dịch cả ! Nếu khôn dùng *con mắt nhận xét*, mà chỉ dù *con mắt ngủ*, thì đời kiếp nào biết đượ cái hiện tượng lạ lùng ấy !

◆

Những lỗi không thể dung được

Trong mục « Những cỏ rác ở vườ văn » (V.H.T.C. số 28) dưới câu « nhữn lỗi không thể dung được » có chép :

« *Tàng tật* mà viết ra *tàn tật* ».

Vậy thì là chữ tàng tật hay chữ tàn tật. Han-đãi-Đậu tôi cứ tưởng là chữ tàn tật (殘 疾) đấy.

Xin ông Y. S. từ nay có nhặt cỏ rác vườn văn thì cứ nhặt, nhưng đừng vứt cỏ rác của mình vào thế, không nên.

HÀN ĐÃI... ĐẬU

HỘP THƯ

Ô. N. T. Mai — Tiếc không thể trả lờ riêng ngài được.

Ô. T. V. Lương — Annam xuất bản cụ 1 Bd Carnot — Bán từng quyển.

Ô. T. H. Quyền — Nếu gửi cho ông từ số 1 thì số tiền mandat của ông gửi không đủ. Nếu biếu ông thì khá thiệt cho nhà báo, thiệt mất hơn 4$00. Vậy cứ gửi báo từ 1er Décembre.

Ô. N. Đ. Huệ — Chính tên thật ông ấy đấy. Cứ gửi về nhà báo. Truyện « cảnh khổ » tiếc không đăng được.

Ô. T. Hương — Tiếc không đăng được.

Ô. N. Vỹ — Tiếc không đăng được.

Ô. B. Tấn Lao-kay — Thơ mới tiếc không đăng được. Còn về thi vui cười và Lý Toét thì xin theo lệ chung.

Cô V. N. H. H. B. — Số 50 Metz chứ không phải 26. Ý truyện thì hay lắm, hợp tôn chỉ, song còn văn nữa. Vậy viết hay không là tùy ý cô.

Ô. B. Q Ngọc — Xin ông theo lệ chung không thể trả lời riêng được.

ĐỐ CHỮ

Tìm những tiếng (mots) ít là hai chữ (lettres) quay ngược lên cũng đọc thành như thế :

1° Một tiếng quốc ngữ lối viết thường.

2° Hai tiếng quốc ngữ lối in thường.

3° Hai tiếng tây lối in thường

4° Một tiếng tây hay quốc ngữ lối in hoa.

5° Một tên xứ (tiếng tây) lối in hoa.

6° Một vài số arabes và romains.

(Kỳ sau sẽ trả lời)

THUỐC LẬU

Khỏi rứt hẳn !!!

Bất cứ nặng nhẹ, buốt lức, mủ ra nhiều, máu, cường dương đau, đi đái giắt chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 5, 6 hộp là khỏi tất hẳn. 0$50 1 lọ.

Bán ở **BÌNH-HƯNG** *89, Phố Mã mây Hanoi*

GÁNH HÀNG HOA

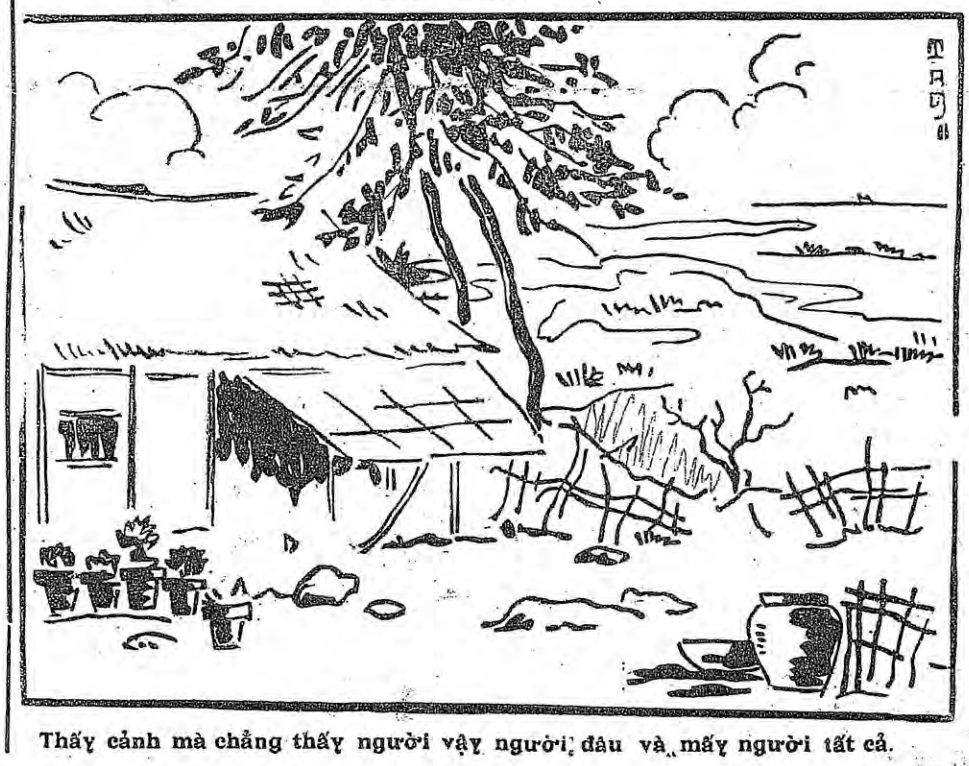

Thấy cảnh mà chẳng thấy người vậy người đâu và mấy người tất cả.

NGƯỜI NAM NÊN UỐNG RƯỢU

NAM-ĐỒNG-ÍCH !

NAM-ĐỒNG-ÍCH ! Rượu NAM-ĐỒNG-ÍCH !
Hỏi người Nam có thích hay không
Rượu ngon vừa đặm, vừa trong,
Nấu toàn chất gạo không nồng, không chua,
Rượu lậu sánh còn thua hương vị,
Rượu cồn kia có kể làm chi,
Người ta ta bảo nhau đi :
Rượu ta ta uống dại gì mua đâu.
Đồng tiền được cùng nhau san-sẻ,
Cũng ích cho những kẻ bần-hàn,
Sông Ngô khỏi tiếng đồ vàng,
Xuống nia còn đó, lọt sàng đi đâu.
Bỗ những lúc yêu cầu dân-biểu,
Đổi lại quyền nấu rượu cho dân,
Lạc-Hồng hương đượm bầu xuân,
Say sưa tình nghĩa thương thân nồng-nàn,
Trên nhà nước lòng càng nể vị,
Cũng khen cho dân trí mở mang,
Yêu nhau hỡi bạn đong bang
Rượu « NAM-ĐỒNG-ÍCH » uống tràn cung-mây.

Rượu Nam-Đồng-Ích bán khắp mọi nơi

TỔNG ĐẠI-LÝ : **Hiệu ĐẶNG-THỊ-LIÊN**

25, Phố hàng Trống, Hanoi — **Giây nói 795**

Xin chớ coi thường

Bệnh Ho ai cũng tưởng là bệnh thường, ít người quan tâm đến, vì nó có nhiều chứng, khó chữa lắm, nếu không hiểu rõ bệnh căn thì không thể chữa nổi, vì thế có người ho đến mấy tháng, có người ho đến mấy năm mà thuốc nào cũng không khỏi, không phải là tại bệnh không chữa được chính là tại thuốc không hay. Chúng tôi hết sức nghiên cứu các vị thuốc nam mới tìm ra được môn thuốc chữa bệnh ho rất là thần hiệu, bất cứ ho khan, ho gió, ho đờm, ho gà, ho hen, suyễn, hoặc mới ho, hoặc ho đã lâu, người lớn, trẻ con, đàn bà có thai đều uống được cả, nhẹ một ve, nặng hai ve thì khỏi hẳn.

Thuốc ho người lớn số 88, thuốc ho trẻ con số 62, mỗi ve giá 0$30 bán tại nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG**, 78 phố Hàng-Gai Hanoi, hiệu Việt-Hưng số 62 phố Cầu-Đất Haiphong, chi điếm Nam-Thiên-Đường, 139 phố Khách Nam-Định, hiệu Rạng-Đông Việtri, hiệu Bảo-hưng-Long Phú-Thọ, hiệu Phúc-hưng-Long Thanh-hóa, hiệu Vĩnh-hưng-Tường Vinh, hiệu Vĩnh-Tường Huế, hiệu Quang-cự quai Courbet Tourane, hiệu Thông-hoạt-thư, quán Quảng-trị, hiệu Hoàng-Tá Quinhon, hiệu Mộng-lương-thư-quán Nha-trang, hiệu Lê-nam-hưng Phan-thiết, hiệu Nguyễn-bá-Năng Bắc-liêu-hiệu Trần-Cảnh cửa tây Quảng ngãi, hiệu Nguyễn-trọng-Lam Xiêng-khouan Laos, hiệu Vu-thi-Giang Vientiane, vân vân.

Viễn-Đông Tồn-Tích Hội

Công-ty vô danh hoàn vốn 4.000.000 phật-lăng
một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp

Đăng-bạ Hanoi số 419

Tổng-cục ở Hanoi — *32, phố Paul Bert* — Giây nói số **892**
Sở Quản-lý ở Saigon — *205, 207, phố Catinat* — Giây nói số **1099**

Bảng xổ số hoàn tiền tháng Novembre 1933

Mở ngày 29 Novembre 1933 ở sở Quản-Lý tại số 205-207, phố Catinat Saigon, do ông MEYRIGNAC phó Quản-Lý hội chủ-tọa, ông MULER và ông Michel CANG dự-tọa.

XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG
Lần mở trước trúng : 5.000$	3.898	**M. Clément de Lopez, Directeur de l'Ecole Primaire à Kompongspeu — Cambodge** trúng lĩnh **5.000$** về.
Lần mở thứ hai trúng : 1.000$	541	**M Nguyên-van-Y,** *16 Bd Amiral Courbet* — **Saigon** trúng lĩnh **1.000$** về.
	3.541A	Phiếu này không hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng.
	3.549B	**M. Sor Mak,** Commis-Greffier-Siemreap-Cambodge trúng lĩnh **500$** về.
Lần mở thứ ba khỏi phải đóng tiền	2.967[1] 2.967 2.967[3] 2.967[4]	Những phiếu này không hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng.
	2.967[5]	**M. Nguyên-văn-Thành,** Dessinateur Cfe Electricité — Saigon

Kỳ mở sau định vào ngày thứ sáu **29 Décembre**, hồi **11** giờ **30**, tại sở Tổng-Cục, số **32** phố **Paul-Bert** — **Hanoi**.

Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Décembre 1933 định là 5.000$.

Tặng chè Đồng-Lương

Nhắn nhủ bà con khắp bốn phương,
Mua chè nên nhớ hiệu « Đồng-Lương ».
Của chung nội-hóa ngon và rẻ,
Rất vệ-sinh mà lại tốt hương.
Năm châu dồn sóng công-thương,
Lợi-quyền ta há chịu nhường ai ôi.
Bảo nhau ta kịp vãn-hồi,
Sao cho khỏi hổ giống nòi Rồng Tiên.

Nguyễn-văn-Tiếu
chủ hiệu CHẤN-NAM-LỢI
Phố-Khách, Nam-định.

GRANDE FABRIQUE DE PEINTURES

53, Rue de la Citadelle — HANOI
XƯỞNG CHẾ SƠN « **Thăng-Long** », BÁN BUÔN KHẮP ĐÔNG-PHÁP

BUÔN ÁO
CỰ-CHUNG
VỪA ĐƯỢC NHIỀU LÃI VỪA ĐƯỢC TIẾNG LÀ BUÔN HÀNG TỐT

HIỆU DỆT
CỰ-CHUNG
100, Rue du Coton
HANOI

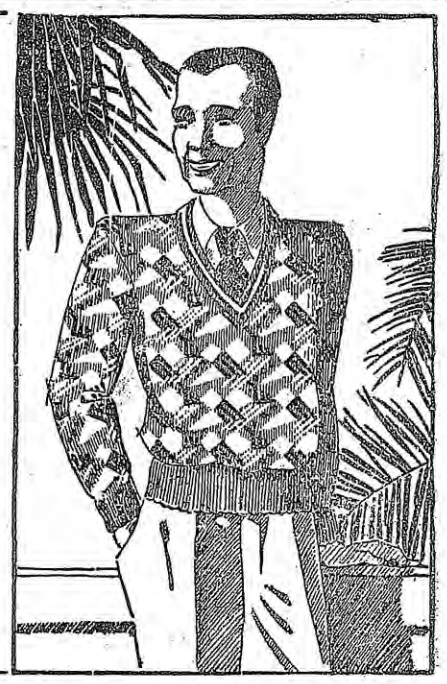

Chỉ có : **3$50** mà có thể làm cho trẻ con được *mạnh mẽ, chân tay cứng cáp tinh thần sảng khải* tức là mua 1 cái xe **AUTOFORT** (là một thứ đồ chơi thể thao) Bán tại **nhà đóng đồ gỗ các kiểu tân thời**

PHUC LONG

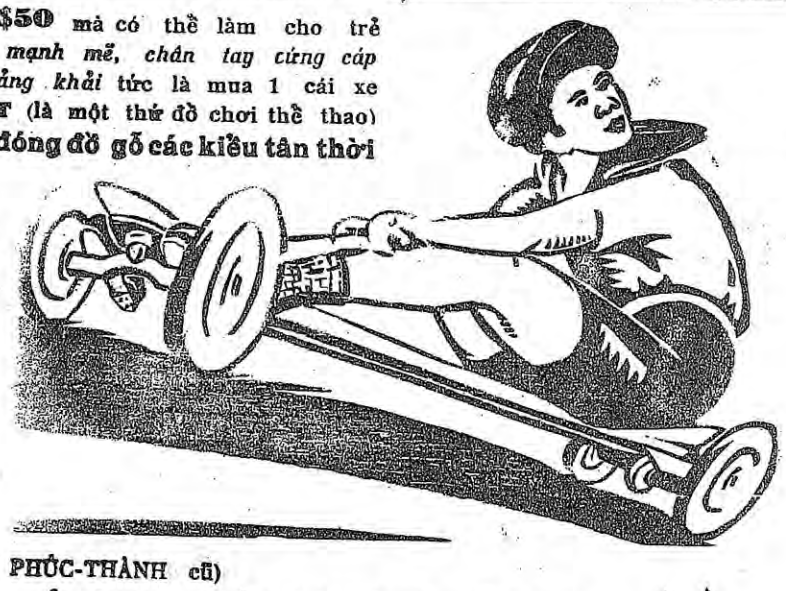

(tức là nhà PHÚC-THÀNH cũ)
Ở số 43, phố hàng Đậu, Hanoi — Tél. 251
Mua buôn từ 10 cái giở lên có giá riêng

RƯỢU-BỔ VIN 33.500

dùng cho đàn bà ở cữ thì không gì bằng

GIÁ.... : 2$10 MỘT LITRE.

BÁN TẠI

PHARMACIE CHAMPAGNE.
59 RUE PAUL BERT . HANOI.

PHARMACIE BROUSMICHE.
36 Bd PAUL BERT . HAIPHONG.

Imp. Lê-van-Tân — Hanoi

Le Gérant : Phạm-hữu-Ninh